



(12) BẢN MÔ TẢ SÁNG CHẾ THUỘC BẰNG ĐỘC QUYỀN SÁNG CHẾ

(19) Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam (VN)
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

(11)



1-0025206

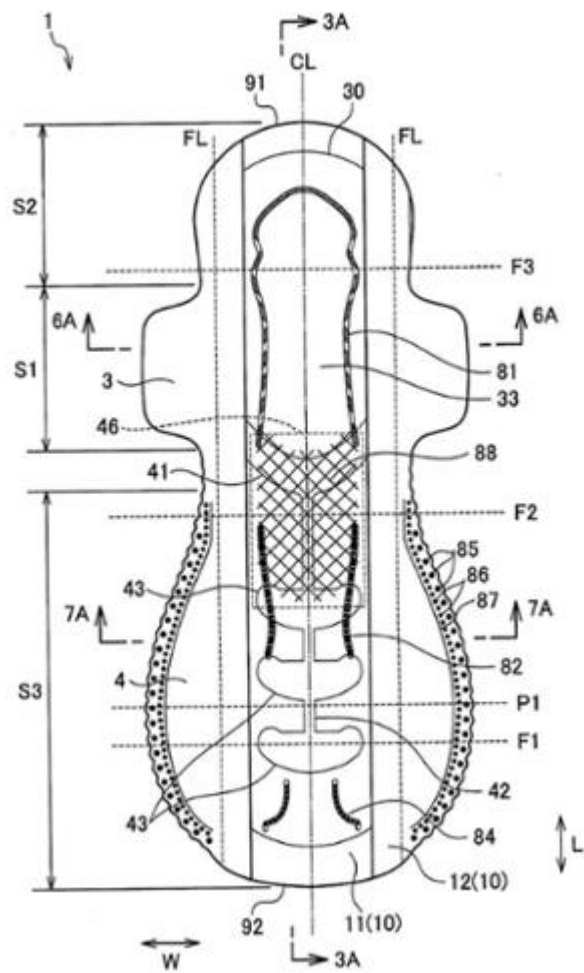
(51)⁷ A61F 13/15; A61F 13/539; A61F
13/534; A61F 13/49; A61F 13/53

(13) B

-
- (21) 1-2016-01941 (22) 17/07/2015
(86) PCT/JP2015/070631 17/07/2015 (87) WO2016/103774A1 30/06/2016
(30) 2014-260741 24/12/2014 JP; 2014-260755 24/12/2014 JP; 2014-260773 24/12/2014
JP; 2014-260810 24/12/2014 JP; 2015-116102 08/06/2015 JP; 2015-116106
08/06/2015 JP; 2015-116113 08/06/2015 JP; 2015-132200 30/06/2015 JP
(45) 25/08/2020 389 (43) 25/08/2017 353A
(73) UNICHARM CORPORATION (JP)
182, Shimobun, Kinsei-cho, Shikokuchuo-shi, Ehime 799-0111, Japan
(72) NISHITANI, Kazuya (JP); KINOSHITA, Hideyuki (JP).
(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)
-

(54) VẬT DỤNG THẨM HÚT

(57) Sáng chế đề cập đến vật dụng thẩm hút mà tạo sự thoải mái cho người mặc ở trạng thái nằm do phần thẩm hút của vật dụng thẩm hút dễ dàng vừa với khe giữa hai mông của người mặc. Vật dụng thẩm hút (1) có hướng theo chiều dài (L) và hướng theo chiều rộng (W) mà ngang qua nhau ở các góc vuông, vùng tiếp xúc phần bài tiết (S1) được tạo kết cấu để đối mặt lỗ xả của người mặc, vùng phía sau (S3) được đặt ở phía sau so với vùng tiếp xúc phần bài tiết (S1), và phần thẩm hút (30) được bố trí ít nhất trong vùng tiếp xúc phần bài tiết (S1) và vùng phía sau (S3). Phần thẩm hút (30) gồm có vùng trọng lượng cơ sở thấp thứ nhất (41) mở rộng theo hướng chiều rộng (W) giữa vùng tiếp xúc phần bài tiết (S1) và vùng phía sau (S3), và vùng trọng lượng cơ sở thấp thứ hai (42) mở rộng theo hướng chiều dài (L) trong vùng phía sau (S3) dọc theo đường tâm (CL) mà chạy qua tâm theo hướng chiều rộng (W) của vật dụng thẩm hút. Vùng trọng lượng cơ sở thấp thứ hai (42) được nối vào vùng trọng lượng cơ sở thấp thứ nhất (41).



Lĩnh vực kỹ thuật được đề cập

Sáng chế đề cập đến vật dụng thấm hút như là băng vệ sinh.

Tình trạng kỹ thuật của sáng chế

Vật dụng thấm hút, như là băng vệ sinh và băng vệ sinh nhiều lớp mỏng để dùng khi có kinh nguyệt và dịch tiết âm đạo, và các băng dùng cho trường hợp không tự chủ, là đã được biết đến. Trong số các vật dụng thấm hút, băng vệ sinh đã được biết đến cụ thể được giữ áp vào thân người mặc nhờ đồ lót sao cho băng vệ sinh vừa với thân người mặc (Tài liệu sáng chế 1). Vật dụng thấm hút như là băng vệ sinh có tấm mặt, tấm đáy, và phần thấm hút. Phần thấm hút được bố trí giữa tấm mặt và tấm đáy. Phần thấm hút có chi tiết duy trì độ dày nhô ra ngoài ở phía tiếp xúc với da của phần thấm hút. Chi tiết duy trì độ dày là một phần của phần thấm hút, nơi mà phần thấm hút có độ dày lớn hơn so với các vùng xung quanh. Có các chi tiết duy trì độ dày riêng biệt được tạo thành, đó là chi tiết duy trì độ dày phía trước và chi tiết duy trì độ dày phía sau ở vật dụng thấm hút. Điểm gấp khởi đầu được đề xuất giữa chi tiết duy trì độ dày phía trước và chi tiết duy trì độ dày phía sau. Điểm gấp khởi đầu là chỗ lồi nơi mà tấm mặt và phần thấm hút được kết nối vào bằng cách rập nổi.

Tài liệu tình trạng kỹ thuật

Tài liệu sáng chế

[Tài liệu sáng chế 1] Công bố đơn yêu cầu cấp patent Nhật Bản số 2006-239162

Bản chất kỹ thuật của sáng chế

Vấn đề kỹ thuật

Ở vật dụng thấm hút được mô tả trong Tài liệu sáng chế 1, chi tiết duy trì độ dày phía trước được đặt để đối mặt với vùng chậu của người mặc mà là vùng cửa âm đạo, trong khi chi tiết duy trì độ dày phía sau được đặt để đối mặt với khe giữa hai vùng mông của người mặc ở phía sau hơn nữa so với vùng chậu của người mặc. Theo cách này, phần thấm hút được tạo ra để vừa với khe giữa hai mông của người mặc.

Tuy nhiên, chi tiết duy trì độ dày phía sau được đặt ngay dưới phần dưới người mặc ở trạng thái nằm, tức là giữa phần dưới của người mặc và nền (giường), chi tiết

duy trì độ dày là vùng có độ cứng tương đối cao, vì vậy người mặc sẽ cảm thấy không thoải mái ở trạng thái nằm.

Do đó, có nhu cầu đối với vật dụng thấm hút mà tạo được sự thoải mái khi dùng cho người mặc ở trạng thái nằm do phần thấm hút của vật dụng thấm hút dễ dàng vừa với khe giữa hai hông của người mặc.

Theo một khía cạnh, vật dụng thấm hút có hướng theo chiều dài và hướng theo chiều rộng, là các hướng vuông góc với nhau, vật dụng thấm hút này bao gồm vùng tiếp xúc phần bài tiết được tạo kết cấu để đối mặt phần bài tiết của người mặc; vùng phía sau được đặt ở phía sau so với vùng tiếp xúc phần bài tiết; và phần thấm hút được bố trí ở ít nhất trong vùng tiếp xúc phần bài tiết và vùng phía sau, trong đó phần thấm hút gồm có: vùng trọng lượng cơ sở thấp thứ nhất mở rộng theo hướng chiều rộng giữa vùng tiếp xúc phần bài tiết và vùng phía sau; và vùng trọng lượng cơ sở thấp thứ hai mở rộng theo hướng chiều dài trong vùng phía sau dọc theo đường tâm ảo mà chạy qua tâm theo hướng chiều rộng của vật dụng thấm hút, trong đó vùng trọng lượng cơ sở thấp thứ hai được nối vào vùng trọng lượng cơ sở thấp thứ nhất.

Như được sử dụng ở đây, thuật ngữ ‘vùng trọng lượng cơ sở thấp’ dùng để chỉ vùng mà lõi thấm hút có trọng lượng cơ sở thấp hơn so với xung quanh ở lõi thấm hút hoặc vùng không có lõi thấm hút (tức là vùng trọng lượng cơ sở bằng không).

Theo khía cạnh khác, vật dụng thấm hút có hướng theo chiều dài và hướng theo chiều rộng, là các hướng vuông góc với nhau, vật dụng thấm hút này bao gồm phần thấm hút; các cánh, mở rộng ra phía ngoài theo hướng chiều rộng so với mép bên phía ngoài theo hướng chiều rộng của phần thấm hút và được tạo kết cấu để có thể gấp được khi sử dụng; vùng cánh được xác định giữa các mép đầu phía trước của các cánh và các mép đầu phía sau của các cánh theo hướng chiều dài; và vùng phía sau được đặt ở phía sau so với vùng cánh, trong đó phần thấm hút gồm có: vùng trọng lượng cơ sở thấp thứ nhất mở rộng theo hướng chiều rộng, được đặt ở phía sau so với tâm của các cánh theo hướng chiều dài, và được đặt ở phía trước so với tâm của vùng phía sau theo hướng chiều dài; và vùng trọng lượng cơ sở thấp thứ hai được bố trí ở vùng phía sau, và mở rộng đến điểm ở phía sau so với tâm của vùng phía sau theo hướng chiều dài dọc theo đường tâm ảo mà chạy qua tâm theo hướng chiều rộng của vật dụng thấm

hút, trong đó vùng trọng lượng cơ sở thấp thứ hai được nối vào vùng trọng lượng cơ sở thấp thứ nhất.

Mô tả vắn tắt các hình vẽ

Fig.1 là hình chiếu phẳng của vật dụng thấm hút theo một phương án.

Fig.2 là hình chiếu phẳng của vật dụng thấm hút trên Fig.1 được nhìn từ phía đối diện.

Fig.3 là hình vẽ mặt cắt ngang của vật dụng thấm hút được lấy dọc theo đường 3A-3A trên Fig.1.

Fig.4 là hình chiếu phẳng của phần thấm hút theo một phương án.

Fig.5 là hình phối cảnh của vật dụng thấm hút trong quá trình sử dụng.

Fig.6 là hình vẽ dạng sơ đồ mặt cắt ngang của vật dụng thấm hút trong quá trình sử dụng, được lấy dọc theo đường 6A-6A trên Fig.1.

Fig.7 là hình vẽ dạng sơ đồ mặt cắt ngang của vật dụng thấm hút trong quá trình sử dụng, được lấy dọc theo đường 7A-7A trên Fig.1.

Fig.8 là hình vẽ dạng sơ đồ mặt cắt ngang của vật dụng thấm hút trong quá trình sử dụng, được lấy dọc theo đường 3A-3A trên Fig.1.

Fig.9 là hình chiếu phẳng của vật dụng thấm hút được gấp dọc theo các đường gấp FL trên Fig.1.

Fig.10 là hình vẽ dạng sơ đồ nhìn từ bên cạnh của vật dụng thấm hút được gấp dọc theo các đường gấp từ F1 đến F3 trên Fig.9.

Mô tả chi tiết sáng chế

Ở bản mô tả này, vật dụng thấm hút theo các phương án sẽ được mô tả có viện dẫn đến các hình vẽ. Vật dụng thấm hút có thể là dạng bất kỳ trong số các vật dụng thấm hút như là băng vệ sinh nhiều lớp mỏng (để thấm hút dịch tiết âm đạo), băng vệ sinh, hoặc băng dùng khi không tự chủ (bỉm). Trong các phương án dưới đây, băng vệ sinh dùng một lần sẽ được mô tả làm ví dụ về vật dụng thấm hút.

Lưu ý rằng, trong phần mô tả dưới đây với việc tham khảo đến các hình vẽ, các phần giống nhau hoặc tương tự sẽ được đặt tên với cùng các số chỉ dẫn giống hoặc

tương tự. Còn ghi nhận rằng, các hình vẽ ở dạng sơ đồ và có thể không theo tỷ lệ. Do đó, các kích thước cụ thể để được xác định trên cơ sở của phần mô tả dưới đây. Hơn nữa, một số mối quan hệ về kích thước hoặc tỷ lệ có thể là khác nhau giữa các hình vẽ.

(1) Cấu trúc tổng thể của vật dụng thấm hút

Fig.1 là hình chiếu phẳng của vật dụng thấm hút theo một phương án. Fig.2 là hình chiếu phẳng của vật dụng thấm hút trên Fig.1 được nhìn từ phía đối diện. Fig.3 là hình vẽ mặt cắt ngang của vật dụng thấm hút được lấy dọc theo đường 3A-3A trên Fig.1.

Vật dụng thấm hút 1 có hướng theo chiều dài L, hướng theo chiều rộng W, và hướng theo chiều dày T. Hướng theo chiều dài L mở rộng ở phía trước (phía bụng) và phía sau (phía lưng) của người mặc hoặc từ phía sau đến phía trước của người mặc. Hướng theo chiều rộng W là hướng trực giao với hướng theo chiều dài L. Hướng chiều dày T là hướng mà mở rộng theo T1 hướng vào da và theo T2 không hướng vào da của người mặc và trực giao với cả hướng theo chiều dài L và hướng theo chiều rộng W. Phía hướng vào da T1 được định hướng để hướng về phía da người mặc trong quá trình sử dụng. Phía không hướng vào da T2 là đối diện với phía hướng vào da T1 để được hướng ra xa từ da người mặc trong quá trình sử dụng.

Vật dụng thấm hút 1 có vùng tiếp xúc phân bài tiết S1, vùng phía trước S2, và vùng phía sau S3. Vùng tiếp xúc phân bài tiết S1 sẽ đối mặt với phân bài tiết (ví dụ, cửa âm đạo) của người mặc. Khi vật dụng thấm hút được đặt trên đồ lót, vùng tiếp xúc phân bài tiết S1 được đặt trong vùng đứng của đồ lót. Do đó, vùng tiếp xúc phân bài tiết được đặt bên cạnh vùng chậu của người mặc, tức là giữa hai chân của người mặc.

Vùng phía trước S2 là ở phía trước so với vùng tiếp xúc phân bài tiết S1 theo hướng chiều dài. Mép cuối phía trước của vùng phía trước S2 xác định mép cuối phía trước của vật dụng thấm hút 1. Vùng phía sau S3 được đặt ở phía sau so với vùng tiếp xúc phân bài tiết S1 theo hướng chiều dài. Mép đầu phía sau của vùng phía sau S3 xác định mép đầu phía sau của vật dụng thấm hút 1. Độ dài của vùng phía sau S3 theo hướng chiều dài L có thể là dài hơn so với độ dài của vùng tiếp xúc phân bài tiết S1 theo hướng chiều dài L.

Vùng tiếp xúc phần bài tiết S1 có thể được bố trí với các cánh 3, mà sẽ được mô tả dưới đây. Hơn nữa, vùng phía sau S3 có thể được bố trí với các cánh hông 4 mà mở rộng tương ứng ra phía ngoài bao quanh theo hướng chiều rộng W.

Các cánh 3, mỗi cánh có hai mép đầu mà được xác định bởi các phần trong nhất theo hướng chiều rộng W của mỗi cánh 3, và trong số hai phần của chỗ lõm vào phía trong theo hướng gần như theo chiều rộng W, mép cuối phía trước của cánh 3 tương ứng với phần được đặt ở trước phần phía trong nhất. Các mép đầu phía trước của các cánh 3 có thể xác định biên dạng giữa vùng tiếp xúc phần bài tiết S1 và vùng phía trước S2. Mép đầu phía sau của mỗi cánh 3, mà được xác định bởi các phần phía trong nhất theo hướng chiều rộng W của mỗi cánh 3, là mép đầu phía sau. Các mép đầu phía sau của các cánh 3 có thể được đặt nằm giữa vùng tiếp xúc phần bài tiết S1 và vùng phía sau S3. Vùng được xác định giữa các mép đầu phía trước và các mép đầu phía sau theo hướng chiều dài L của các cánh 3 là sau đây được gọi là "vùng cánh". Vùng tiếp xúc phần bài tiết S1 cơ bản là cùng vùng như vùng cánh đối với vật dụng thấm hút gồm có các cánh. Do đó, nên hiểu rằng, thuật ngữ "vùng tiếp xúc phần bài tiết S1" và thuật ngữ "vùng cánh" có thể thay đổi lẫn nhau ở đây.

Vật dụng thấm hút 1 gồm có tám hướng vào da 10, tám không hướng vào da 20, và phần thấm hút 30. Tám hướng vào da 10 được bố trí ở phía hướng vào da T1 so với phần thấm hút 30. Tám không hướng vào da 20 được bố trí ở phía không hướng vào da T2 so với phần thấm hút 30. Phần thấm hút 30 được bố trí giữa tám hướng vào da 10 và tám không hướng vào da 20.

Tám hướng vào da 10 có thể gồm có tám mặt 11, tám bên 12, và tám phụ trợ 13. Tám mặt 11 là tám thấm chất lỏng mà cho phép chất lỏng như là dịch thể đi qua đó. Tám mặt 11 bọc tám theo hướng chiều rộng W của phần thấm hút 30. Tám mặt 11 có thể mở rộng từ vùng phía trước S2 đến vùng phía sau S3 theo hướng chiều dài L.

Tám mặt 11 được tạo thành từ vật liệu dạng tám thấm chất lỏng bất kỳ như là vải không dệt, vải dệt, tám xốp bằng chất dẻo, hoặc tám dạng lưới. Cả hai loại, sợi tự nhiên và sợi hoá học đều sử dụng được để làm vật liệu đối với vải dệt và vải không dệt.

Tám bên 12 bọc các mép đối diện theo hướng chiều rộng W của tám mặt 11, mở rộng ra phía ngoài từ đó theo hướng chiều rộng W. Lưu ý rằng, mặc dù vật dụng

thấm hút 1 theo phương án gồm có tấm bên 12, vật dụng thấm hút 1 còn có thể không có tấm bên 12. Trong cấu hình sau này, tấm mặt 11 có thể bọc toàn bộ bề mặt của phần thấm hút 30.

Tấm bên 12 có thể được tạo thành từ cùng vật liệu như được sử dụng cho tấm mặt 11. Tuy nhiên tốt hơn là, tấm bên 12 là vật liệu kỵ nước hoặc không thấm nước sao cho ngăn ngừa được rò rỉ của dịch thể theo hướng chiều rộng W từ tấm mặt 11 ngang qua tấm bên 12 ra phía ngoài của vật dụng thấm hút 1. Tấm bên 12 có thể được bố trí trên các mép đối diện theo hướng chiều rộng W của phần thấm hút 30, các cánh 3, và các cánh hông 4.

Tấm phụ trợ 13 được bố trí giữa tấm mặt 11 và phần thấm hút 30 ít nhất trong vùng không kết nối 46 được mô tả dưới đây. Tấm phụ trợ 13 có thể mở rộng từ vùng phía trước S2 đến vùng phía sau S3 theo hướng chiều dài L. Theo cách khác, tấm phụ trợ 13 có thể được bố trí chỉ trong vùng không kết nối 46 được mô tả dưới đây. Tốt hơn là, tấm phụ trợ 13 nhỏ hơn về chiều rộng theo hướng chiều rộng W so với lõi thấm hút 31 được mô tả dưới đây.

Tấm phụ trợ 13 là tấm thấm chất lỏng mà cho phép chất lỏng như là dịch thể đi qua đó. Tốt hơn là, tấm phụ trợ 13 có độ ưa nước cao hơn so với tấm mặt 11. Đặc biệt là, tấm phụ trợ 13 tốt hơn là có độ ưa nước cao hơn so với tấm mặt 11 ít nhất trong vùng không kết nối 46 được mô tả dưới đây. Tấm phụ trợ 13 có thể được tạo thành từ cùng vật liệu như được sử dụng cho tấm mặt 11.

Tấm không hướng vào da 20 tấm không thấm chất lỏng. Tấm không hướng vào da 20 có thể được tạo thành từ, ví dụ, tấm polyetylen, vải không dệt dạng tấm mỏng trên cơ sở polypropylen, màng nhựa thoát khí, tấm được tạo bằng cách kết nối vào vải không dệt liên kết sợi hoặc vải không dệt liên kết sợi bông và màng nhựa thoát khí.

Phần thấm hút 30 được bố trí ít nhất trong vùng tiếp xúc phần bài tiết S1 và vùng phía sau S3. Hơn nữa, phần thấm hút 30 có thể mở rộng từ vùng tiếp xúc phần bài tiết S1 đến vùng phía trước S2. Phần thấm hút 30 gồm có lõi thấm hút 31 gồm có vật liệu thấm hút để thấm hút chất lỏng và tấm bọc lõi 32 để bọc lõi thấm hút 31. Tấm bọc lõi 32 có thể ít nhất bọc lõi thấm hút 31 ở phía hướng vào da so với lõi thấm hút 31. Tấm bọc lõi 32 có thể gồm có tấm được bố trí ở phía hướng vào da so với lõi thấm hút 31 và tấm khác được bố trí ở phía không hướng vào da so với lõi thấm hút 31. Tấm

ở phía hướng vào da và tấm ở phía không hướng vào da của tấm bọc lõi 32 có thể là các phần riêng biệt dạng tấm đơn. Vật liệu thấm hút của lõi thấm hút 31 có thể được tạo thành từ, ví dụ, sợi ưa nước, bột giấy, và polyme siêu thấm hút (superabsorbent polymer - SAP). Tấm bọc lõi 32 có thể được tạo thành từ, ví dụ, vải không dệt và/hoặc vải tấm mỏng.

Trong một phương án khác, phần thấm hút 30 có thể không gồm có tấm bọc lõi 32. Trong trường hợp này, lõi thấm hút 31 có thể được bọc bởi tấm hướng vào da 10 và tấm không hướng vào da 20.

Như được mô tả trên đây, vật dụng thấm hút 1 có các cánh 3 và các cánh hông 4. Các cánh 3 và các cánh hông 4 mở rộng ra phía ngoài theo hướng chiều rộng W so với các mép phía ngoài của lõi thấm hút 31 trong vùng tiếp xúc phần bài tiết S1.

Các cánh 3 và các cánh hông 4 có thể được tạo thành từ tấm bên 12 và tấm không hướng vào da 20 trong cấu hình được tạo lớp. Các cánh 3 là có thể gấp được lên tấm không hướng vào da 20. Vì thế, các cánh 3 là có thể gấp được trên bề mặt không hướng vào da với cửa vùng đũng của đồ lót khi được sử dụng.

Các cánh hông 4 được đặt ở phía sau so với các cánh 3 và được bố trí ở vùng phía sau S3. Các cánh hông 4 không thể gấp được khi sử dụng nhưng được đặt giữa phần dưới của người mặc và đồ lót. Trong phương án này, các cánh hông 4 không được đề xuất với vật liệu thấm hút. Tuy nhiên, theo phương án khác, các cánh hông 4 có thể được đề xuất với vật liệu thấm hút.

(2) Mô tả chi tiết cấu hình phần thấm hút

Ở phần này, cấu hình của phần thấm hút 30 sẽ được mô tả cụ thể hơn với việc tham khảo đến các hình vẽ từ Fig.1 đến Fig.4. Fig.4 là hình chiếu phẳng của phần thấm hút 30 theo một phương án. Phần thấm hút 30 có chi tiết duy trì độ dày 33 ít nhất trong vùng tiếp xúc phần bài tiết S1. Chi tiết duy trì độ dày 33 có thể mở rộng từ vùng tiếp xúc phần bài tiết S1 đến vùng phía trước S2. Chi tiết duy trì độ dày 33 được bố trí ngang qua đường tâm CL trong vùng tiếp xúc phần bài tiết S1. Chi tiết duy trì độ dày 33 là nơi mà lõi thấm hút 31 có độ dày lớn hơn so với độ dày của lõi thấm hút 31 ở vùng xung quanh chi tiết duy trì độ dày 33. Trọng lượng cơ sở của vật liệu thấm hút trong chi tiết duy trì độ dày 33 này có thể cao hơn so với trọng lượng cơ sở của lõi thấm hút 31 trong vùng khác ngoại trừ đối với chi tiết duy trì độ dày 33 trong phạm vi

vùng tiếp xúc phần bài tiết S1. Chi tiết duy trì độ dày 33 có thể là liền kề với vùng trọng lượng cơ sở thấp thứ nhất 41 mà sẽ được mô tả dưới đây. Tốt hơn là, độ dày của lõi thấm hút 31 ở phía sau của vùng trọng lượng cơ sở thấp thứ nhất 41 là nhỏ hơn so với độ dày của chi tiết duy trì độ dày 33. Tốt hơn nữa là, lõi thấm hút 31 ở toàn bộ vùng phía sau S3 có độ dày nhỏ hơn so với chi tiết duy trì độ dày 33. Chi tiết duy trì độ dày 33 có chi tiết đỉnh mà có độ dày lớn nhất và phần nghiêng mà dẫn đến chi tiết đỉnh. Phần nghiêng có thể được đặt nằm giữa chi tiết đỉnh và chi tiết ép phía trước được mô tả dưới đây, và giữa đỉnh và vùng trọng lượng cơ sở thấp thứ nhất 41.

Phần thấm hút 30 có thể gồm có vùng trọng lượng cơ sở thấp thứ nhất 41, vùng trọng lượng cơ sở thấp thứ hai 42, và các vùng trọng lượng cơ sở thấp thứ ba 43. Thuật ngữ 'vùng trọng lượng cơ sở thấp' là để chỉ vùng nơi mà lõi thấm hút 31 có trọng lượng cơ sở thấp hơn so với ở xung quanh lõi thấm hút 31 của chúng hoặc vùng nơi mà không có lõi thấm hút 31. Do đó, thuật ngữ 'vùng trọng lượng cơ sở thấp' như được sử dụng ở đây gồm có vùng trọng lượng cơ sở bằng không của lõi thấm hút 31.

Trọng lượng cơ sở được ưu tiên của lõi thấm hút 31 trong các vùng trọng lượng cơ sở thấp từ 41 đến 43 tối đa là 150g/m^2 , tốt hơn nữa tối đa là 100g/m^2 . Tốt hơn nữa là, trọng lượng cơ sở của lõi thấm hút 31 trong các vùng trọng lượng cơ sở thấp từ 41 đến 43 gần như là bằng 0g/m^2 . Hơn nữa, tốt hơn là trọng lượng cơ sở của lõi thấm hút 31 trong các vùng trọng lượng cơ sở thấp từ 41 đến 43 bằng 60% hoặc nhỏ hơn của trọng lượng cơ sở của lõi thấm hút xung quanh các vùng trọng lượng cơ sở thấp từ 41 đến 43 (ngoại trừ chi tiết duy trì độ dày), và tốt hơn nữa là 50% hoặc nhỏ hơn.

Thậm chí khi dạng bất kỳ trong số các vùng trọng lượng cơ sở thấp là không có lõi thấm hút 31, tấm bọc lõi 32 có thể kéo dài qua các vùng trọng lượng cơ sở thấp đến toàn bộ tấm bọc lõi thấm hút 31. Trong cấu hình này, phần thấm hút 30 được tạo thành liền khối bởi tấm bọc lõi 32 thậm chí nếu lõi thấm hút 31 được chia thành các mảnh riêng rẽ.

Vùng trọng lượng cơ sở thấp thứ nhất 41, vùng trọng lượng cơ sở thấp thứ hai 42, và các vùng trọng lượng cơ sở thấp thứ ba 43 dùng làm biên dạng mà ở đó độ cứng thay đổi. Do đó, phần thấm hút 30 dễ dàng biến dạng được trong vùng trọng lượng cơ sở thấp thứ nhất 41, vùng trọng lượng cơ sở thấp thứ hai 42, và các vùng trọng lượng cơ sở thấp thứ ba 43.

Vùng trọng lượng cơ sở thấp thứ nhất 41 mở rộng theo hướng chiều rộng W giữa vùng tiếp xúc phần bài tiết S1 và vùng phía sau S3. Vùng trọng lượng cơ sở thấp thứ nhất 41 có thể mở rộng theo đường thẳng dọc theo hướng chiều rộng W hoặc có thể mở rộng theo đường cong dọc theo hướng chiều rộng W.

Vùng trọng lượng cơ sở thấp thứ nhất 41 có thể được bố trí ở phía sau so với tâm các cánh 3 theo hướng chiều dài L và được bố trí ở phía trước so với mép đầu phía sau của phần thấm hút 30. Vùng trọng lượng cơ sở thấp thứ nhất 41 còn có thể chạy ngang qua các mép đầu phía sau của các cánh 3 theo hướng chiều dài L.

Trong phương án này, vùng trọng lượng cơ sở thấp thứ nhất 41 có hình dạng được tạo cong trong đó phần tâm của vùng trọng lượng cơ sở thấp thứ nhất 41 theo hướng chiều rộng W nhô ra hướng về phía sau. Cụ thể hơn, phần tâm của vùng trọng lượng cơ sở thấp thứ nhất 41 theo hướng chiều rộng W được đặt ở phía sau so với các mép phía ngoài của vùng trọng lượng cơ sở thấp thứ nhất 41. Độ dài của vùng trọng lượng cơ sở thấp thứ nhất 41 theo hướng chiều dài L có độ dài theo hướng chiều dài L có thể là không đổi hoặc có thể biến đổi.

Tốt hơn là, độ dài của vùng trọng lượng cơ sở thấp thứ nhất 41 là 25mm hoặc lớn hơn theo hướng chiều rộng W. Điều này có thể ngăn ngừa sự chuyển dịch của phần thấm hút 30 trong vùng tiếp xúc phần bài tiết S1 khỏi bị truyền vào trong vùng phía sau S3. Tốt hơn nữa là, vùng trọng lượng cơ sở thấp thứ nhất 41 mở rộng từ một mép bên phía ngoài của phần thấm hút 30 đến mép ngoài khác của phần thấm hút theo hướng chiều rộng W. Trong cấu hình này, mép cuối phía trước của vùng trọng lượng cơ sở thấp thứ nhất 41 có thể xác định mép đầu phía sau của vùng tiếp xúc phần bài tiết S1 và mép đầu phía sau của vùng trọng lượng cơ sở thấp thứ nhất 41 có thể xác định mép cuối phía trước của vùng phía sau S3.

Độ dài của vùng trọng lượng cơ sở thấp thứ nhất 41 theo hướng chiều dài L, dọc theo đường tâm CL của vật dụng thấm hút 1, nằm trong khoảng từ 10 đến 50mm, tốt hơn nữa là nằm trong khoảng từ 10 đến 30mm.

Vùng trọng lượng cơ sở thấp thứ hai 42 mở rộng theo hướng chiều dài L trong vùng phía sau S3 dọc theo đường tâm CL của vật dụng thấm hút. Vùng trọng lượng cơ sở thấp thứ hai 42 có thể mở rộng theo đường thẳng theo hướng chiều dài L. Vùng

trọng lượng cơ sở thấp thứ hai 42 tốt hơn là được nối vào vùng trọng lượng cơ sở thấp thứ nhất 41.

Vùng trọng lượng cơ sở thấp thứ hai 42 có mép đầu phía sau mà có thể được đặt ở phía sau so với tâm của vùng phía sau S3 theo hướng chiều dài. Hơn nữa, mép đầu phía sau của vùng trọng lượng cơ sở thấp thứ hai 42 có thể được đặt ở phía sau so với đường ảo P1 mà thể hiện chiều rộng tối đa giữa các cánh hông nằm đối diện 4. Vùng trọng lượng cơ sở thấp thứ hai 42 tốt hơn là bằng 120mm hoặc lớn hơn về độ dài theo hướng chiều dài L, tốt hơn nữa là 150mm hoặc lớn hơn. Vùng trọng lượng cơ sở thấp thứ hai 42 có chiều rộng theo hướng chiều rộng W mà tốt hơn là nằm trong khoảng từ 1 đến 15mm. Trong mặt phẳng mà chia đôi thân người mặc dọc theo hướng chiều dài L, đường rãnh giữa hai hông (khe giữa hai hông) của người mặc chạy từ phía sau của đáy chậu xương cụt. Trong quá trình sử dụng vật dụng thấm hút, vùng trọng lượng cơ sở thấp thứ hai 42 được đặt liền kề với vùng khe giữa hai hông của người mặc.

Các vùng trọng lượng cơ sở thấp thứ ba 43 mở rộng sang bên cạnh theo hướng chiều rộng W từ vùng trọng lượng cơ sở thấp thứ hai 42 trong vùng phía sau S3. Các vùng trọng lượng cơ sở thấp thứ ba 43 có thể được nối vào vùng trọng lượng cơ sở thấp thứ hai 42. Các vùng trọng lượng cơ sở thấp thứ ba tương ứng 43 có các đường mép phía trước mà có thể là cơ bản là song song với hướng theo chiều rộng W trong phần trung gian của chúng theo hướng chiều rộng W. Hơn nữa, các đường mép phía trước của các vùng trọng lượng cơ sở thấp thứ ba tương ứng 43 có thể được tạo cong hướng về phía trước ở các phần bên của chúng theo hướng chiều rộng W. Các vùng trọng lượng cơ sở thấp thứ ba tương ứng 43 có các đường mép phía sau mà có thể được tạo cong hướng về phía trước khi chúng mở rộng sang bên cạnh theo hướng chiều rộng W.

Các vùng trọng lượng cơ sở thấp thứ ba tương ứng 43 có các mép phía ngoài mà được đặt hướng vào trong theo hướng chiều rộng W so với các mép phía ngoài của lõi thấm hút 31 trong vùng phía sau S3. Có thể có nhiều vùng trọng lượng cơ sở thấp thứ ba 43 mà được đặt cách nhau theo hướng chiều dài L.

Vật dụng thấm hút 1 có thể gồm có các chi tiết liên kết ép 51, 52, 53 trong đó các tâm của tấm bọc lõi 32, một chi tiết liên kết ép ở phía hướng vào da so với lõi

thấm hút 31 và chi tiết liên kết ép khác ở phía không hướng vào da so với lõi thấm hút 31, được liên kết ép (tham khảo Fig.4).

Chi tiết liên kết ép thứ nhất 51 mở rộng theo hướng chiều rộng W dọc theo vùng trọng lượng cơ sở thấp thứ nhất 41. Chi tiết liên kết ép thứ nhất 51 có độ dài theo hướng chiều dài L mà tốt hơn là ngắn hơn so với độ dài của vùng trọng lượng cơ sở thấp thứ nhất 41 theo hướng chiều dài L. Hơn nữa, chi tiết liên kết ép thứ nhất 51 tốt hơn là mở rộng từ một mép bên của phần thấm hút đến mép khác của phần thấm hút dọc theo hướng chiều rộng.

Chi tiết liên kết ép thứ hai 52 mở rộng theo hướng chiều dài L dọc theo vùng trọng lượng cơ sở thấp thứ hai 42. Chi tiết liên kết ép thứ hai 52 có chiều rộng theo hướng chiều rộng W mà tốt hơn là nhỏ hơn so với chiều rộng theo hướng chiều rộng W của vùng trọng lượng cơ sở thấp thứ hai 42. Chi tiết liên kết ép thứ hai 52 có thể được nối vào chi tiết liên kết ép thứ nhất 51.

Chi tiết liên kết ép thứ ba 53 mở rộng dọc theo các vùng trọng lượng cơ sở thấp thứ ba tương ứng 43. Chi tiết liên kết ép thứ ba 53 mỗi chi tiết có độ dài theo hướng chiều dài L mà tốt hơn là nhỏ hơn so với độ dài của mỗi vùng trong số các vùng trọng lượng cơ sở thấp thứ ba 43 theo hướng chiều dài L. Chi tiết liên kết ép thứ ba 53 có thể được nối vào chi tiết liên kết ép thứ hai 52, tương ứng.

Tốt hơn là, chi tiết liên kết ép thứ nhất 51, chi tiết liên kết ép thứ hai 52, và/hoặc chi tiết liên kết ép thứ ba 53 không được tạo thành trên tấm hướng vào da 10. Cụ thể hơn, chi tiết liên kết ép thứ nhất 51, chi tiết liên kết ép thứ hai 52, và/hoặc chi tiết liên kết ép thứ ba 53 được tạo thành bằng cách liên kết ép tấm bọc lõi 32 riêng hoặc lõi thấm hút 31 và tấm bọc lõi 32 riêng. Ở cấu hình trong đó các vùng trọng lượng cơ sở thấp 41, 42, 43 gồm có lõi thấm hút, chi tiết liên kết ép 51, 52, 53 có thể được tạo thành bằng cách liên kết ép lõi thấm hút trong các vùng trọng lượng cơ sở thấp tương ứng 41, 42, 43 và tấm bọc lõi 32. Ở cấu hình trong đó các vùng trọng lượng cơ sở thấp 41, 42, 43 không gồm có lõi thấm hút, chi tiết liên kết ép 51, 52, 53 có thể được tạo thành bằng cách liên kết ép tấm bọc lõi 32 riêng. Trong trường hợp này, lõi thấm hút 31 được chia bởi các vùng trọng lượng cơ sở thấp 41, 42, 43 và chi tiết liên kết ép 51, 52, 53. Chi tiết liên kết ép 51, 52, 53 có thể được tạo thành bằng cách rập nổi. Nên lưu ý rằng, chi tiết liên kết ép 51, 52, 53 khó nhìn thấy hoặc không nhìn thấy

được từ phía ngoài bởi vì chúng được bọc bằng tấm hướng vào da 10. Theo cách khác, chi tiết liên kết ép thứ nhất 51, chi tiết liên kết ép thứ hai 52, và/hoặc chi tiết liên kết ép thứ ba 53 có thể được tạo thành trên tấm hướng vào da 10 và/hoặc tấm không hướng vào da 20.

(3) Vùng không kết nối giữa tấm mặt và phần thấm hút

Tấm hướng vào da 10 gồm có vùng không kết nối 46 nơi mà tấm hướng vào da 10, trong vùng trọng lượng cơ sở thấp thứ nhất 41, không được kết nối vào thành phần bất kỳ ở phía không hướng vào da so với tấm hướng vào da 10 (tham khảo các hình vẽ Fig.1 và Fig.3). Cụ thể hơn, tấm hướng vào da 10 không được kết nối vào tấm bọc lõi 32 trong vùng không kết nối 46. Vùng không kết nối 46 được thể hiện như được bao quanh bởi đường nét đứt trên Fig.1.

Vùng không kết nối 46 có thể mở rộng ít nhất ngang qua vùng trọng lượng cơ sở thấp thứ nhất 41 theo hướng chiều rộng W. Theo cách khác, vùng không kết nối 46 có thể không mở rộng theo mọi cách đến các mép đối diện theo hướng chiều rộng W của vùng trọng lượng cơ sở thấp thứ nhất 41. Vùng không kết nối 46 có thể mở rộng ít nhất từ vùng trọng lượng cơ sở thấp thứ nhất 41 đến các vùng trọng lượng cơ sở thấp thứ ba 43 mà là gần nhất đến vùng trọng lượng cơ sở thấp thứ nhất 41 của nhiều vùng trọng lượng cơ sở thấp thứ ba 43. Theo cách này, tấm hướng vào da 10 có thể được nâng lên từ phần thấm hút 30 trong vùng trọng lượng cơ sở thấp thứ nhất 41 và trong vùng bên cạnh mà được đặt ở phía sau so với vùng trọng lượng cơ sở thấp thứ nhất 41.

(4) Các chi tiết ép

Vật dụng thấm hút 1 gồm có các chi tiết ép được tạo thành bằng cách ép ít nhất lõi thấm hút 31 theo hướng chiều dày T. Các chi tiết ép có thể gồm có chi tiết ép phía trước 81, chi tiết ép theo chiều dài 82, và cặp chi tiết ép phía sau 84 (tham khảo các hình vẽ Fig.1 và Fig.4).

Chi tiết ép phía trước 81 được bố trí ít nhất trong vùng tiếp xúc phần bài tiết S1. Chi tiết ép phía trước 81 có thể mở rộng từ vùng tiếp xúc phần bài tiết S1 vào trong vùng phía trước S2. Chi tiết ép phía trước 81 có thể được tạo thành bằng cách ép cùng với tấm mặt 11, lõi thấm hút 31, và tấm bọc lõi 32 theo hướng chiều dày T. Chi tiết ép phía trước 81 có các phần dọc theo hướng chiều dài L trên một trong hai phía theo

hướng chiều rộng W của chi tiết duy trì độ dày 33. Chi tiết ép phía trước 81 có thể xác định các mép đối diện theo hướng chiều rộng W của chi tiết duy trì độ dày 33.

Chi tiết ép phía trước 81 có dạng hình chữ U liên tục, uốn cong theo hướng chiều rộng W gần mép cuối phía trước của lõi thấm hút 31. Theo cách khác, chi tiết ép phía trước 81 có thể được bố trí trong các phần riêng rẽ trên một trong hai phía theo hướng chiều rộng W của chi tiết duy trì độ dày 33. Nói cách khác, cặp chi tiết ép phía trước 81, là độc lập với nhau, có thể được bố trí riêng biệt.

Chi tiết ép theo chiều dài 82 được bố trí trên một trong hai phía của đường tâm CL, cụ thể hơn, trên một trong hai phía của vùng trọng lượng cơ sở thấp thứ hai 42, trong vùng phía sau S3. Chi tiết ép theo chiều dài 82 có thể được tạo thành bằng cách ép phần thấm hút 30 và tấm mặt 11 theo hướng chiều dày.

Chi tiết ép theo chiều dài 82 mở rộng dọc theo hướng chiều dài L. Chi tiết ép theo chiều dài 82 có thể mở rộng theo đường thẳng theo hướng chiều dài L hoặc có thể mở rộng theo đường cong, được tạo góc so với hướng theo chiều dài L. Chi tiết ép theo chiều dài 82 có thể được tạo thành ở phía trước so với đường P1, mà thể hiện chiều rộng tối đa giữa các cánh hông nằm đối diện 4.

Cặp chi tiết ép phía sau 84 được bố trí trên một trong hai phía của đường tâm CL trong vùng phía sau S3. Các chi tiết ép phía sau 84 có thể được tạo thành bằng cách ép phần thấm hút 30 và tấm mặt 11 theo hướng chiều dày. Cặp chi tiết ép phía sau 84 được đặt cách nhau trên một trong hai phía của đường tâm CL, mà chạy qua tâm theo hướng chiều rộng W của vật dụng thấm hút. Cặp chi tiết ép phía sau 84 có thể được đặt nằm định vị ở phía sau so với đường P1, mà thể hiện chiều rộng tối đa giữa các cánh hông nằm đối diện 4.

Vật dụng thấm hút 1 có thể gồm có các chi tiết ép thứ nhất 85, các chi tiết ép thứ hai 87, và các chi tiết ép thứ ba 86, mà được tạo thành bằng cách liên kết ép ít nhất hai tấm để hình thành tấm hướng vào da 10 và tấm không hướng vào da 20, theo hướng chiều dày T (tham khảo Fig.1). Các chi tiết ép thứ nhất 85, các chi tiết ép thứ hai 87, và các chi tiết ép thứ ba 86 có thể được tạo thành ở ngoại vi của các cánh hông 4.

Vật dụng thấm hút 1 có thể gồm có các chi tiết ép 88 được tạo thành bằng cách ép tấm hướng vào da 10 ít nhất trong vùng trọng lượng cơ sở thấp thứ nhất 41. Các chi

tiết ép 88 tốt hơn là được tạo thành riêng trong tấm hướng vào da 10 (tham khảo Fig.1).

Các chi tiết ép 88 có thể ngang qua vùng trọng lượng cơ sở thấp thứ nhất 41 theo hướng chiều dài L hơi vào trong phía trước, nhưng chúng tốt hơn là được đặt ở phía sau so với chi tiết duy trì độ dày 33. Các chi tiết ép 88 có thể mở rộng ít nhất từ vùng trọng lượng cơ sở thấp thứ nhất 41 đến các vùng trọng lượng cơ sở thấp thứ ba 43 mà là gần nhất đến vùng trọng lượng cơ sở thấp thứ nhất 41 của nhiều vùng trọng lượng cơ sở thấp thứ ba 43. Các chi tiết ép 88 có thể được tạo thành trên vùng ở cơ bản là giống như vùng không kết nối 46 hoặc nhỏ hơn so với vùng không kết nối 46.

Các chi tiết ép 88 tốt hơn là được tạo thành theo cách liên tục theo hướng chiều dài L ít nhất trong vùng trọng lượng cơ sở thấp thứ nhất 41. Ở đây, chỉ cần chúng là liên tục theo hướng chiều dài L, các chi tiết ép 88 không cần nằm theo đường thẳng. Ví dụ, các chi tiết ép 88 có thể có dạng ngoằn ngoèo theo hướng chiều dài L, như được thể hiện trên Fig.1. Theo cách khác, các chi tiết ép 88 có thể chạy thẳng và liên tục theo hướng chiều dài L ít nhất trong vùng trọng lượng cơ sở thấp thứ nhất 41.

Tốt hơn là, các chi tiết ép 88 được tạo thành theo mẫu mạng lưới, như được thể hiện trên Fig.1. Cụ thể là, các chi tiết ép 88 có thể có mẫu thứ nhất là dạng đường thẳng có góc so với hướng theo chiều dài và mẫu thứ hai là dạng đường thẳng có góc so với hướng theo chiều dài và so với các đường thẳng ở mẫu thứ nhất. Các chi tiết ép 88 tốt hơn là được tạo thành trên vùng nhỏ hơn so với vùng của tấm phụ trợ 13.

(5) Vùng bám dính

Như được thể hiện trên Fig.2, vật dụng thấm hút 1 gồm có các vùng bám dính thân cơ sở thứ nhất 61, các vùng bám dính thân cơ sở thứ hai 62, các vùng bám dính cánh 63, và vùng bám dính cánh hông 64 nơi mà có chất bám dính để cố định vật dụng thấm hút 1 vào đồ lót S được áp dụng, tương ứng. Các vùng bám dính từ 61 đến 64 này được bố trí trên bề mặt không hướng vào da của tấm không hướng vào da 20. Các vùng bám dính từ 61 đến 64 có thể được bọc bởi (các) tấm nhả trước khi sử dụng. Tấm nhả này ngăn ngừa chất bám dính của vùng bám dính 61 đến 64 khỏi bị hư hại trước khi sử dụng. Tấm nhả được loại đi bởi người mặc khi sử dụng.

Các vùng bám dính thân cơ sở thứ nhất 61 được bố trí ở phía trước so với các vùng bám dính thân cơ sở thứ hai 62. Các vùng bám dính thân cơ sở thứ nhất 61 và các

vùng bám dính thân cơ sở thứ hai 62 mở rộng theo hướng chiều dài L. Các vùng bám dính thân cơ sở thứ nhất 61 được đặt cách xa khỏi các vùng bám dính thân cơ sở thứ hai tương ứng 62 theo hướng chiều dài L. Các vùng bám dính thân cơ sở thứ nhất 61 có thể được bố trí ở phía trước so với vùng trọng lượng cơ sở thấp thứ nhất 41 và có thể mở rộng từ vùng tiếp xúc phần bài tiết S1 vào trong vùng phía trước S2. Các vùng bám dính thân cơ sở thứ hai 62 được bố trí được đặt ở phía sau so với vùng trọng lượng cơ sở thấp thứ nhất 41 trong vùng phía sau S3. Tốt hơn là, không có vùng nào trong số các vùng bám dính thân cơ sở thứ nhất 61 và các vùng bám dính thân cơ sở thứ hai 62 được bố trí trên đường tâm CL. Các vùng bám dính cánh 63 được bố trí trên các cánh tương ứng 3. Vùng bám dính cánh hông 64 được bố trí trên các cánh hông tương ứng 4.

Vùng trọng lượng cơ sở thấp thứ nhất 41 tốt hơn là được bố trí ở vùng mà không chồng lên vùng bất kỳ trong số các vùng bám dính 61 đến 64 theo hướng chiều dày T. Cụ thể hơn, vùng trọng lượng cơ sở thấp thứ nhất 41 được bố trí ở vùng giữa các vùng bám dính thân cơ sở thứ nhất 61 và các vùng bám dính thân cơ sở thứ hai 62.

Vùng trọng lượng cơ sở thấp thứ hai 42 tốt hơn là được bố trí ở vùng mà không chồng lên vùng bất kỳ trong số các vùng bám dính 61 đến 64 theo hướng chiều dày T. Cụ thể hơn, vùng trọng lượng cơ sở thấp thứ hai 42 được bố trí giữa các vùng bám dính thân cơ sở thứ hai 62.

Tốt hơn là, cặp chi tiết ép theo chiều dài 82 được bố trí tương ứng ở các vùng mà chồng lên các vùng bám dính thân cơ sở thứ hai 62.

(6) Vật dụng thấm hút trong quá trình sử dụng

Ở phần này, hình dạng của vật dụng thấm hút trong quá trình sử dụng sẽ được mô tả với việc tham khảo đến các hình vẽ từ Fig.5 đến Fig.8. Fig.5 là hình phối cảnh của vật dụng thấm hút trong quá trình sử dụng. Fig.6 là hình vẽ dạng sơ đồ mặt cắt ngang của vật dụng thấm hút trong quá trình sử dụng, được lấy dọc theo đường 6A-6A trên Fig.1. Fig.7 là hình vẽ dạng sơ đồ mặt cắt ngang của vật dụng thấm hút trong quá trình sử dụng, được lấy dọc theo đường 7A-7A trên Fig.1. Fig.8 là hình vẽ dạng sơ đồ mặt cắt ngang của vật dụng thấm hút trong quá trình sử dụng, được lấy dọc theo đường 3A-3A trên Fig.1. Trên các hình vẽ Fig.6 và Fig.7, ngoại vi của thân người mặc được thể hiện là đường nét đứt.

Khi vật dụng thấm hút 1 như băng vệ sinh được mặc, vật dụng thấm hút 1 được gắn chặt vào đồ lót S. Vùng tiếp xúc phần bài tiết S1 của vật dụng thấm hút 1 được đặt nằm giữa các chân của người mặc và nhờ đó áp dụng lực từ ngoài vào trong theo hướng chiều rộng W.

Đường bao mặt cắt ngang của thân người mặc dọc theo hướng chiều rộng W của vật dụng thấm hút 1 khác nhau ở trong vùng đũng và vùng đáy. Đặc biệt là, đường bao mặt cắt ngang của thân người mặc trong vùng đường khe âm hộ (quanh cửa âm đạo qua đó kinh nguyệt được xả ra) trong vùng chậu sao cho nếp gấp bên trong bao quanh cửa mình nhô ra ở phần cách xa của chúng, hình thành hình dạng nhô ra ngoài hướng về vật dụng thấm hút 1. Vùng tiếp xúc phần bài tiết S1 của vật dụng thấm hút được đặt sao cho vùng chậu của người mặc đối mặt với vùng tiếp xúc phần bài tiết. Lõi thấm hút 31, cụ thể chi tiết duy trì độ dày 33 trong vùng tiếp xúc phần bài tiết S1 là liền kề với vùng chậu của người mặc thích hợp với thân người mặc do vậy mà ngăn ngừa được rò rỉ dịch thể trong vùng này (tham khảo Fig.6).

Hơn nữa, trong thân người mặc, đáy chậu là ở phía sau của nếp gấp nhiều thịt ngoài cửa mình, và ở phía sau hơn nữa, nơi có hậu môn và khe giữa hai mông. Ngang qua tiết diện ngang, thân người mặc ở phía sau của đáy chậu có chỗ thụt vào trong phần trung gian dọc theo hướng chiều rộng. Đây là vùng phần dưới của người mặc mà sẽ đối mặt với vùng phía sau S3 của vật dụng thấm hút.

Vùng phía sau S3 tạo thành vùng trọng lượng cơ sở thấp thứ hai 42, mở rộng theo hướng chiều dài L dọc theo đường tâm CL. Do đó, tâm theo hướng chiều rộng W của vùng phía sau S3 dễ dàng nhô ra hướng về thân người mặc được thúc ép bởi lực từ ngoài vào trong được áp dụng đến vật dụng thấm hút (tham khảo Fig.7). Theo cách này, vùng phía sau S3 của vật dụng thấm hút 1 có thể là biến dạng được thích hợp với ngoại vi của khe giữa hai mông của người mặc. Kết quả là, vật dụng thấm hút 1 có thể bố trí vừa vặn thoải mái với người mặc, kể cả trong vùng đáy.

Ở đây, vật dụng thấm hút 1 có xu hướng biến dạng được trong vùng tiếp xúc phần bài tiết S1 và trong vùng phía sau S3 theo cách khác nhau thích hợp với ngoại vi của thân người mặc. Biến dạng của phần thấm hút 30 trong vùng tiếp xúc phần bài tiết S1 được tạo không có khả năng tác động đến biến dạng của phần thấm hút 30 trong vùng phía sau S3 bởi vùng trọng lượng cơ sở thấp thứ nhất 41. Nói cách khác, vùng

trọng lượng cơ sở thấp thứ nhất 41 các biến dạng của vật dụng thấm hút trong vùng tiếp xúc phần bài tiết S1 và trong vùng phía sau S3 độc lập với nhau.

Thông thường, băng vệ sinh dùng ban đêm được sử dụng khi người mặc ở trạng thái nằm. Trong các điều kiện này, các khe có thể dễ dàng được tạo giữa phần dưới của người mặc và vật dụng thấm hút 1.

Đặc biệt là, phần dưới của người mặc ở trạng thái nằm được tạo áp lực bởi nền (giường), do đó có thể làm cho vùng phía sau S3 của vật dụng thấm hút 1 hơi chuyển dịch hướng về vùng tiếp xúc phần bài tiết S1. Điều này gây ra sự vận vẹo theo hướng chiều dài L quanh vùng nằm giữa vùng tiếp xúc phần bài tiết S1 và vùng phía sau S3. Sự vận vẹo có thể làm cho hình thành các khe giữa vật dụng thấm hút 1 và phần dưới của người mặc quanh vùng nằm giữa vùng tiếp xúc phần bài tiết S1 và vùng phía sau S3.

Nếu các khe có mặt giữa phần dưới của người mặc và vật dụng thấm hút, chất lưu kinh nguyệt có thể chảy trên bề mặt của thân người mặc đến phần sau hơn nữa và không may rỉ ra từ đầu phía sau của vật dụng thấm hút. Ngoài ra, người mặc có thể lo lắng vì cảm thấy sự chảy của chất lưu kinh nguyệt trên bề mặt cơ thể của mình.

Vật dụng thấm hút 1 theo một phương án được đề xuất có vùng không kết nối 46 của tấm hướng vào da 10 ít nhất trong vùng trọng lượng cơ sở thấp thứ nhất 41. Do đó, khi vùng phía sau S3 của vật dụng thấm hút được chuyển dịch hướng về vùng tiếp xúc phần bài tiết S1, vùng không kết nối 46 của tấm hướng vào da 10 sẽ nhô ra hướng về thân người mặc (tham khảo số chỉ dẫn 47 trên Fig.8). Phần nhô ra 47 của tấm hướng vào da 10 làm đầy các khe giữa thân người mặc và vật dụng thấm hút. Theo cách này, thậm chí khi người mặc nằm ngửa, chất lưu kinh nguyệt được ngăn ngừa khỏi chảy trên bề mặt thân người mặc đến phần sau hơn nữa.

(7) Gấp vật dụng thấm hút

Vật dụng thấm hút 1 có thể là được bao gói riêng và được gấp trước khi bao gói. Việc gấp vật dụng thấm hút 1 giờ đây sẽ được mô tả với việc tham khảo đến hình vẽ Fig.1, 2, 9, 10. Fig.9 là hình chiếu phẳng của vật dụng thấm hút 1 được gấp dọc theo các đường gấp FL trên Fig.1. Fig.10 là hình vẽ dạng sơ đồ nhìn từ bên cạnh của vật dụng thấm hút được gấp dọc theo các đường gấp từ F1 đến F3 trên Fig.9.

Vật dụng thấm hút 1 có thể có các đường gấp theo chiều dài FL chạy dọc theo hướng chiều dài L, và đường gấp thứ nhất F1, đường gấp thứ hai F2, và đường gấp thứ ba F3 tương ứng chạy dọc theo hướng chiều rộng W. Các đường gấp FL, F1, F2, F3 này hỗ trợ việc gấp vật dụng thấm hút 1.

Đường gấp tương ứng theo chiều dài FL có thể được bố trí ngoài hệ theo hướng chiều rộng W từ các mép phía ngoài của phần thấm hút 30. Hơn nữa, đường gấp tương ứng theo chiều dài FL có thể được bố trí trong hệ thống theo hướng chiều rộng W từ các chi tiết ép thứ nhất 85, các chi tiết ép thứ hai 87, và các chi tiết ép thứ ba 86.

Đường gấp thứ nhất F1 được bố trí được đặt ở phía sau so với đường gấp thứ hai F2. Đường gấp thứ nhất F1 có thể được bố trí trong phạm vi vùng ở phía sau so với đường P1, mà thể hiện chiều rộng tối đa giữa các cánh hông nằm đối diện 4. Hơn nữa, đường gấp thứ nhất F1 có thể được bố trí giữa chi tiết ép theo chiều dài 82 và các chi tiết ép phía sau 84 theo hướng chiều dài L. Đường gấp thứ nhất F1 tốt hơn là, chạy qua các vùng trọng lượng cơ sở thấp thứ ba 43. Nên lưu ý rằng, nếu vùng phía sau S3 của vật dụng thấm hút 1 là tương đối ngắn về độ dài theo hướng chiều dài L, đường gấp thứ nhất F1 có thể không được bố trí.

Đường gấp thứ hai F2 được bố trí giữa đường gấp thứ nhất F1 và đường gấp thứ ba F3 theo hướng chiều dài L. Đường gấp thứ hai F2 chạy ngang qua vùng không kết nối 46 ở phía sau so với vùng trọng lượng cơ sở thấp thứ nhất 41. Đường gấp thứ hai F2 có thể được bố trí ở phía trước so với cặp chi tiết ép theo chiều dài 82. Đường gấp thứ hai F2 tốt hơn là chạy ngang qua các vùng bám dính thân cơ sở thứ hai 62.

Đường gấp thứ ba F3 được bố trí ở phía trước so với đường gấp thứ hai F2. Đường gấp thứ ba F3 có thể được bố trí ở phía trước so với đỉnh của chi tiết duy trì độ dày 33. Cụ thể hơn, đường gấp thứ ba F3 không ngang qua đỉnh của chi tiết duy trì độ dày 33 nhưng chạy qua với độ nghiêng mà dẫn đến đỉnh của chi tiết duy trì độ dày 33. Đường gấp thứ ba F3 có thể được bố trí ở vùng phía trước S2.

Vật dụng thấm hút 1 được gấp vào phía trong dọc theo các đường gấp theo chiều dài FL làm các đường gấp cơ sở do vậy mà phía không hướng vào da của vật dụng thấm hút 1 được định hướng ra phía ngoài (tham khảo Fig.9). Tiếp theo trạng thái được thể hiện trên Fig.9, vật dụng thấm hút 1 được gấp tiếp dọc theo đường gấp

thứ nhất F1, đường gấp thứ hai F2, và đường gấp thứ ba F3, tốt hơn là theo trình tự đã nêu (tham khảo Fig.10).

Khi vật dụng thấm hút 1 được gấp lên, mép đầu phía sau theo chiều dài 92 của vật dụng thấm hút là ở bên trong vật dụng thấm hút. Khi vật dụng thấm hút 1 được gấp lên, mép phía trước đối diện theo chiều dài 91 của vật dụng thấm hút là ở phía ngoài vật dụng thấm hút. Hơn nữa, đường gấp thứ nhất F1 là ở bên trong vật dụng thấm hút được gấp 1. Các đường gấp thứ hai và thứ ba F2 và F3 là ở phía ngoài vật dụng thấm hút được gấp 1.

(8) Vận hành và hiệu quả

Theo một phương án, phần thấm hút 30 có: vùng trọng lượng cơ sở thấp thứ nhất 41 mở rộng theo hướng chiều rộng W giữa vùng tiếp xúc phần bài tiết S1 và vùng phía sau S3; và vùng trọng lượng cơ sở thấp thứ hai 42 mở rộng theo hướng chiều dài L trong vùng phía sau S3 dọc theo đường tâm CL, nơi mà vùng trọng lượng cơ sở thấp thứ hai 42 được nối vào vùng trọng lượng cơ sở thấp thứ nhất 41.

Theo phương án khác, phần thấm hút 30: có vùng trọng lượng cơ sở thấp thứ nhất 41 mở rộng theo hướng chiều rộng W, được định vị ở phía sau so với tâm của các cánh 3 theo hướng chiều dài, và được định vị ở phía trước so với tâm của vùng phía sau S3 theo hướng chiều dài; và vùng trọng lượng cơ sở thấp thứ hai 42 được bố trí trong vùng phía sau S3, và mở rộng đến điểm ở phía sau so với tâm của vùng phía sau theo hướng chiều dài dọc theo đường tâm ảo mà chạy qua tâm theo hướng chiều rộng của vật dụng thấm hút, trong đó vùng trọng lượng cơ sở thấp thứ hai 42 được nối vào vùng trọng lượng cơ sở thấp thứ nhất 41.

Theo các phương án này, khi người mặc nằm ngửa, vùng phía sau S3 của vật dụng thấm hút là ngay dưới phần dưới của người mặc, tức là, giữa phần dưới của người mặc và nền (giường). Vùng trọng lượng cơ sở thấp thứ hai 42 được tạo thành trên vùng phía sau S3 có độ cứng tương đối thấp, do vậy mà không tạo được sự thoải mái tuyệt đối cho người mặc. Hơn nữa, vùng trọng lượng cơ sở thấp thứ nhất 41 và vùng trọng lượng cơ sở thấp thứ hai 42 ngăn ngừa chuyển dịch của vật liệu thấm hút của lõi thấm hút 31 giữa vùng tiếp xúc phần bài tiết S1 (hoặc vùng cánh), nửa bên phải của vùng phía sau S3, và nửa bên trái của vùng phía sau S3. Theo cách này, vật liệu thấm hút của lõi thấm hút 31 được ngăn ngừa khỏi dồn về một chỗ tương ứng với

chuyển dịch của người mặc. Kết quả là, người mặc có thể cảm thấy dễ chịu hơn trong quá trình sử dụng vật dụng thấm hút 1. Do đó, người mặc sẽ cảm thấy dễ chịu hơn đặc biệt là cả khi người mặc nằm nằm ngửa.

Hơn nữa, như được mô tả trên đây, vùng trọng lượng cơ sở thấp thứ hai 42 nhô ra hướng về phía da người mặc trong quá trình sử dụng. Bởi vì vùng trọng lượng cơ sở thấp thứ hai 42 mở rộng dọc theo hướng chiều dài L trong vùng phía sau S3, nó dễ dàng vừa với khe giữa hai mông của người mặc. Hơn nữa, như cũng đã được mô tả trên đây, vật dụng thấm hút dễ dàng và độc lập biến dạng được trong vùng tiếp xúc phần bài tiết S1 và trong vùng phía sau S3 bởi vì của vùng trọng lượng cơ sở thấp thứ nhất 41. Cụ thể, vật dụng thấm hút 1 độc lập biến dạng được trong vùng tiếp xúc phần bài tiết S1 và trong vùng phía sau S3 do vậy mà vùng tiếp xúc phần bài tiết S1 và vùng phía sau S3 có thể vừa riêng với ngoại vi của thân người mặc.

Vì thế, vật dụng thấm hút có khả năng thích ứng với thân người mặc và cho sự vừa vặn thoải mái đối với người mặc.

Theo một phương án, vùng trọng lượng cơ sở thấp thứ nhất 41 mở rộng liên tục ngang qua phần thấm hút 30 theo hướng chiều rộng W. Điều này còn ngăn ngừa chuyển dịch của vật liệu thấm hút của lõi thấm hút 31 giữa vùng tiếp xúc phần bài tiết S1 và vùng phía sau S3. Do đó, vật liệu thấm hút của lõi thấm hút 31 có thể còn được ngăn ngừa khỏi dòn về một chỗ tương ứng với chuyển dịch của người mặc. Hơn nữa, bởi vì vùng trọng lượng cơ sở thấp thứ nhất 41 mở rộng liên tục ngang qua phần thấm hút 30, lõi thấm hút trong vùng tiếp xúc phần bài tiết S1 và trong vùng phía sau S3 biến dạng được độc lập với nhau. Do đó, lõi thấm hút trong vùng tiếp xúc phần bài tiết S1 là biến dạng được thích hợp với ngoại vi của vùng chậu của người mặc, trong khi lõi thấm hút trong vùng phía sau S3 là biến dạng được thích hợp với ngoại vi phần dưới của người mặc (khe giữa hai mông). Kết quả là, vật dụng thấm hút phù hợp hơn nữa với thân người mặc và có khả năng cho sự vừa vặn thoải mái hơn cho người mặc.

Theo một phương án, vùng trọng lượng cơ sở thấp thứ nhất 41 được tạo cong có dạng lồi hướng về phía sau trong hình chiếu phẳng. Khi người mặc nằm ngửa, phần cong này của vùng trọng lượng cơ sở thấp thứ nhất 41 nhô ra hướng về phía sau sẽ được đối diện hướng về phía sau cùng với đồ lót, đẩy ra xa từ thân người mặc. Phương án này có thể chứa các biến dạng của vật dụng thấm hút ở trạng thái trong đó của

người mặc nằm ngửa. Do đó, hình dạng của phần thấm hút 30 trong vùng phía trước S2 và vùng tiếp xúc phần bài tiết S1 được giữ thích hợp với tính tròn trịa của thân người mặc, nhờ đó tổng thể vật dụng thấm hút được đặt thích hợp với tính tròn trịa của thân người mặc. Kết quả là, vật dụng thấm hút phù hợp hơn nữa với thân người mặc và có khả năng cho sự vừa vặn thoải mái hơn với người mặc.

Theo một phương án, phần thấm hút 30 có chi tiết liên kết ép nơi mà tấm ở phía hướng vào da so với lõi thấm hút 31 và tấm ở phía không hướng vào da so với lõi thấm hút 31 được liên kết ép. Tấm ở phía hướng vào da so với lõi thấm hút 31 là, ví dụ, tấm bọc lõi 32 và/hoặc tấm hướng vào da 10. Tấm ở phía không hướng vào da so với lõi thấm hút 31 là, ví dụ, tấm bọc lõi 32 và/hoặc tấm không hướng vào da 20. Chi tiết liên kết ép gồm có chi tiết liên kết ép thứ nhất 51 mở rộng dọc theo vùng trọng lượng cơ sở thấp thứ nhất 41 và chi tiết liên kết ép thứ hai 52 mở rộng dọc theo vùng trọng lượng cơ sở thấp thứ hai 42. Chi tiết liên kết ép thứ nhất 51 và chi tiết liên kết ép thứ hai 52 chia lõi thấm hút 31 thành các mảnh trong vùng tiếp xúc phần bài tiết S1, nửa bên phải của vùng phía sau S3, và nửa bên trái của vùng phía sau S3. Kết quả là ngăn ngừa được chuyển dịch của vật liệu thấm hút của lõi thấm hút 31 giữa vùng tiếp xúc phần bài tiết S1, nửa bên phải của vùng phía sau S3, và nửa bên trái của vùng phía sau S3. Theo cách này, vật liệu thấm hút của lõi thấm hút 31 được ngăn ngừa khỏi dồn về một chỗ tương ứng với chuyển dịch của người mặc. Kết quả là, người mặc có thể cảm thấy dễ chịu hơn trong quá trình sử dụng vật dụng thấm hút. Cụ thể, người mặc sẽ cảm thấy dễ chịu hơn cả ở trạng thái trong đó của người mặc nằm ngửa và được đề xuất với việc vừa vặn thoải mái hơn.

Theo một phương án, vật dụng thấm hút gồm có tấm bọc lõi 32 mà bọc lõi thấm hút 31 ít nhất ở phía hướng vào da của lõi thấm hút 31; và tấm hướng vào da 10 ở được bố trí ở phía hướng vào da so với tấm bọc lõi 32. Ít nhất một chi tiết trong số các chi tiết liên kết ép thứ nhất 51 và chi tiết liên kết ép thứ hai 52 không được tạo thành trên tấm hướng vào da 10. Kết quả là chi tiết liên kết ép thứ nhất 51 và chi tiết liên kết ép thứ hai 52 được bọc bằng tấm hướng vào da 10 ở phía hướng vào da so với phần thấm hút 30. Theo cách này, vật dụng thấm hút cho cảm giác dễ chịu hơn khi chạm phải, và có khả năng cho sự vừa vặn thoải mái hơn với người mặc.

Theo một phương án, chi tiết liên kết ép thứ nhất 51 mở rộng ngang qua phần thấm hút 30 dọc theo hướng chiều rộng W. Điều này là khó đối với vật liệu thấm hút

của lõi thấm hút 31 để đi qua vùng trọng lượng cơ sở thấp thứ nhất 41. Trong đó, là khó đối với vật liệu thấm hút để chuyển dịch giữa vùng tiếp xúc phần bài tiết S1 và vùng phía sau S3. Do đó, vật liệu thấm hút của lõi thấm hút 31 có thể còn được ngăn ngừa khỏi dồn về một chỗ tương ứng với chuyển động của người mặc.

Theo một phương án, cặp chi tiết ép theo chiều dài 82 mở rộng dọc theo hướng chiều dài L được tạo thành trên một trong hai phía của vùng trọng lượng cơ sở thấp thứ hai 42. Bởi vì cặp chi tiết ép theo chiều dài 82 có độ cứng tương đối cao, chúng dùng làm các cơ sở biến dạng đối với lõi thấm hút 31. Kết quả là vùng trọng lượng cơ sở thấp thứ hai 42 giữa mỗi một trong các cặp chi tiết ép theo chiều dài 82 dễ dàng nâng lên hướng về thân người mặc. Do đó, vật dụng thấm hút mà thích ứng tốt hơn với thân người mặc và có khả năng cho sự vừa vặn thoải mái hơn với người mặc có thể được đề xuất.

Theo một phương án, vùng trọng lượng cơ sở thấp thứ nhất 41 và vùng trọng lượng cơ sở thấp thứ hai 42 được bố trí trong các vùng mà không chồng lên vùng bất kỳ trong số các vùng bám dính 61, 62, 63, 64. Kết quả là vùng trọng lượng cơ sở thấp thứ nhất 41 và vùng trọng lượng cơ sở thấp thứ hai 42 có khả năng vận hành hơn làm các cơ sở biến dạng. Cụ thể, các mảnh bên cạnh của lõi thấm hút 31 được phân cách bởi vùng trọng lượng cơ sở thấp thứ nhất 41 và vùng trọng lượng cơ sở thấp thứ hai 42 là chuyển dịch được độc lập với nhau. Điều này giúp cho phần thấm hút 30 vừa với ngoại vi của thân người mặc trong vùng chậu và vùng đáy. Do đó, có thể đề xuất vật dụng thấm hút mà thích ứng tốt hơn với thân người mặc và có khả năng cho sự vừa vặn thoải mái hơn với người mặc.

Theo một phương án, cặp chi tiết ép theo chiều dài 82 mở rộng dọc theo hướng chiều dài L được tạo thành trên một trong hai phía của vùng trọng lượng cơ sở thấp thứ hai 42, mà cặp của chi tiết ép theo chiều dài 82 được bố trí tương ứng ở các vùng mà chồng lên vùng bám dính 62. Các vùng trong đó cặp chi tiết ép theo chiều dài 82 đã được bố trí được gắn chặt vào đồ lót. Theo cách này, cặp chi tiết ép theo chiều dài 82 được đỡ bởi đồ lót khi lõi thấm hút 31 là biến dạng được với cặp chi tiết ép theo chiều dài 82 dùng làm các cơ sở biến dạng. Bởi vì cặp chi tiết ép theo chiều dài 82 làm cơ sở biến dạng được đỡ, vùng giữa mỗi một trong các cặp chi tiết ép theo chiều dài 82 dễ dàng được giữ trong trạng thái được nhô ra.

Theo một phương án, phần thấm hút 30 gồm có các vùng trọng lượng cơ sở thấp thứ ba 43 trong vùng phía sau S3, mở rộng sang bên cạnh theo hướng chiều rộng W từ vùng trọng lượng cơ sở thấp thứ hai 42. Các vùng trọng lượng cơ sở thấp thứ ba 43 hình thành các cơ sở biến dạng mở rộng dọc theo hướng chiều rộng W. Bởi vì lõi thấm hút 31 trong vùng phía sau S3 là biến dạng được với các vùng trọng lượng cơ sở thấp thứ ba 43 dùng làm các cơ sở biến dạng, vật dụng thấm hút 1 dễ dàng thích ứng hơn với tính tròn trịa của thân người mặc dọc theo hướng chiều dài L. Cụ thể, như được thể hiện trên Fig.7, khi vùng trọng lượng cơ sở thấp thứ hai 42 nhô ra hướng về khe giữa hai mông của người mặc, vùng phía sau S3 có thể không dễ dàng biến dạng được thích hợp với tính tròn trịa của thân người mặc dọc theo hướng chiều dài L. Tuy nhiên, các vùng trọng lượng cơ sở thấp thứ ba 43 dùng làm các cơ sở biến dạng do vậy mà vùng phía sau S3 có thể dễ dàng biến dạng được thích hợp với tính tròn trịa của thân người mặc dọc theo hướng chiều dài L. Do đó, có thể đề xuất vật dụng thấm hút mà thích ứng tốt hơn với thân người mặc và có khả năng cho sự vừa vặn thoải mái hơn với người mặc.

Theo một phương án, phần thấm hút 30 gồm có chi tiết duy trì độ dày 33, được bố trí ngang qua đường tâm CL, ở phía trước so với vùng trọng lượng cơ sở thấp thứ nhất 41, tức là, trong vùng tiếp xúc phần bài tiết S1 hoặc vùng cánh, ở chi tiết duy trì độ dày 33 này phần thấm hút 30 có độ dày lớn hơn so với các vùng xung quanh. Vùng tiếp xúc phần bài tiết S1 được tạo kết cấu để đặt bên cạnh vùng chậu của người mặc. Chi tiết duy trì độ dày tương đối dày 33 dễ dàng vừa với ngoại vi của vùng chậu của người mặc. Hơn nữa, bởi vì chi tiết duy trì độ dày 33 có độ cứng tương đối cao, chi tiết duy trì độ dày 33 kháng lại một cách đặc hiệu sự biến dạng trong vùng quanh đường tâm CL. Ngược lại, phần thấm hút 30 trong vùng phía sau S3 dễ dàng biến dạng được trong vùng quanh đường tâm CL, nhô ra hướng về khe giữa hai mông của người mặc nhờ có vùng trọng lượng cơ sở thấp thứ hai 42. Vì thế, phần thấm hút 30 có xu hướng biến dạng được theo cách khác nhau một mặt trong vùng tiếp xúc phần bài tiết S1 và mặt khác trong vùng phía sau S3. Ở đây lần nữa, chính vùng trọng lượng cơ sở thấp thứ nhất 41 mà làm cho phần thấm hút 30 dễ dàng và độc lập biến dạng được trong vùng tiếp xúc phần bài tiết S1 và trong vùng phía sau S3. Kết quả là, vật dụng thấm hút có thể đề xuất vừa thích hợp hơn với ngoại vi của thân người mặc từ vùng chậu

qua khe giữa hai mông. Do đó, có thể đề xuất vật dụng thấm hút mà thích ứng tốt hơn với thân người mặc và có khả năng cho sự vừa vặn thoải mái hơn với người mặc.

Theo một phương án, vật dụng thấm hút gồm có các cánh hông 4 trong vùng phía sau S3, mở rộng tương ứng ra phía ngoài bao quanh theo hướng chiều rộng W. Bởi vì các cánh hông 4 mở rộng rộng rãi trong vùng phía sau S3, lực từ ngoài vào trong theo hướng chiều rộng W từ phần dưới của người mặc dễ dàng được áp dụng đến vùng phía sau S3. Kết quả là, vùng trọng lượng cơ sở thấp thứ hai 42 trong vùng phía sau S3 dễ dàng nhô ra hướng về khe giữa hai mông của người mặc. Kết quả là, vật dụng thấm hút 1 dễ dàng vừa một cách thích hợp hơn với ngoại vi của vùng phần dưới của người mặc trong vùng phía sau S3.

Mặc dù các phương án cụ thể theo sáng chế được mô tả chi tiết, thì hiển nhiên đối với người có trình độ trung bình trong lĩnh vực kỹ thuật này là các phương án này được mô tả mà không làm giới hạn phạm vi của sáng chế. Sáng chế có thể được thực hiện với các thay đổi và biến đổi so với nội dung được mô tả trên đây mà không vượt ra khỏi phạm vi của sáng chế mà được xác định bởi nội dung của các điểm yêu cầu bảo hộ. Do đó, phần mô tả trên đây chỉ với mục đích minh họa và không có hàm ý giới hạn sáng chế.

Toàn bộ nội dung của Đơn yêu cầu cấp patent Nhật Bản số 2015-132200 nộp ngày 30 tháng 6 năm 2015 được kết hợp trong bản mô tả này để tham khảo.

Khả năng ứng dụng trong công nghiệp

Theo sáng chế, có thể đề xuất vật dụng thấm hút mà tạo sự thoải mái đối với người mặc ở trạng thái nằm do phần thấm hút của vật dụng thấm hút dễ dàng vừa với khe giữa hai mông của người mặc.

YÊU CẦU BẢO HỘ

1. Vật dụng thấm hút (1) có hướng theo chiều dài (L) và hướng theo chiều rộng (W), là các hướng vuông góc với nhau, trong đó vật dụng thấm hút này bao gồm:

vùng tiếp xúc phần bài tiết (S1) được tạo kết cấu để đối mặt phần bài tiết của người mặc;

vùng phía sau (S3) được đặt ở phía sau so với vùng tiếp xúc phần bài tiết (S1); và

phần thấm hút (30) được bố trí ở ít nhất trong vùng tiếp xúc phần bài tiết (S1) và vùng phía sau (S3), trong đó phần thấm hút (30) bao gồm:

vùng trọng lượng cơ sở thấp thứ nhất (41) mở rộng theo hướng chiều rộng (W) giữa vùng tiếp xúc phần bài tiết (S1) và vùng phía sau (S3); và

vùng trọng lượng cơ sở thấp thứ hai (42) mở rộng theo hướng chiều dài (L) trong vùng phía sau (S3) dọc theo đường tâm (CL) mà chạy qua tâm theo hướng chiều rộng (W) của vật dụng thấm hút (1), trong đó:

vùng trọng lượng cơ sở thấp thứ hai (42) này được nối vào vùng trọng lượng cơ sở thấp thứ nhất (41),

trọng lượng cơ sở của phần thấm hút (30) trong vùng tiếp xúc phần bài tiết (S1) lớn hơn trọng lượng cơ sở của vùng trọng lượng cơ sở thấp thứ nhất (41) và trọng lượng cơ sở của vùng trọng lượng cơ sở thấp thứ hai (42),

vùng trọng lượng cơ sở thấp thứ nhất (41) mở rộng liên tục từ một mép bên của phần thấm hút (30) đến mép khác của phần thấm hút (30) dọc theo hướng chiều rộng (W), và

độ dài của vùng trọng lượng cơ sở thấp thứ nhất (41) theo hướng chiều dài (L), dọc theo đường tâm (CL) của vật dụng thấm hút (1), nằm trong khoảng từ 10mm đến 50mm.

2. Vật dụng thấm hút (1) có hướng theo chiều dài (L) và hướng theo chiều rộng (W), là các hướng vuông góc với nhau, vật dụng thấm hút này bao gồm:

phần thấm hút (30);

các cánh, mở rộng ra phía ngoài theo hướng chiều rộng (W) so với mép bên phía ngoài theo hướng chiều rộng (W) của phần thấm hút (30) và được tạo kết cấu để có thể gấp được khi sử dụng;

vùng cánh được xác định giữa các mép đầu phía trước của các cánh và các mép đầu phía sau của các cánh theo hướng chiều dài (L); và

vùng phía sau (S3) được đặt ở phía sau so với vùng cánh, trong đó:

phần thấm hút (30) gồm có:

vùng trọng lượng cơ sở thấp thứ nhất (41) mở rộng theo hướng chiều rộng (W), được đặt ở phía sau so với tâm của các cánh theo hướng chiều dài (L), và được đặt ở phía trước so với tâm của vùng phía sau (S3) theo hướng chiều dài (L); và

vùng trọng lượng cơ sở thấp thứ hai (42) được bố trí ở vùng phía sau (S3), và mở rộng đến điểm ở phía sau so với tâm của vùng phía sau (S3) theo hướng chiều dài (L) dọc theo đường tâm (CL) mà chạy qua tâm theo hướng chiều rộng (W) của vật dụng thấm hút (1),

vùng trọng lượng cơ sở thấp thứ hai (42) được nối vào vùng trọng lượng cơ sở thấp thứ nhất (41),

trọng lượng cơ sở của phần thấm hút (30) trong vùng tiếp xúc phần bài tiết (S1) lớn hơn trọng lượng cơ sở của vùng trọng lượng cơ sở thấp thứ nhất (41) và vùng trọng lượng cơ sở thấp thứ hai (42),

vùng trọng lượng cơ sở thấp thứ nhất (41) mở rộng liên tục từ một mép bên của phần thấm hút (30) đến mép bên khác của phần thấm hút (30) dọc theo hướng chiều rộng (W), và

độ dài của vùng trọng lượng cơ sở thấp thứ nhất (41) theo hướng chiều dài (L), dọc theo đường tâm (CL) của vật dụng thấm hút (1), nằm trong khoảng từ 10mm đến 50mm.

3. Vật dụng thấm hút (1) theo điểm 1 hoặc điểm 2, trong đó vùng trọng lượng cơ sở thấp thứ nhất (41) được tạo cong có dạng lồi hướng về phía sau trong hình chiếu phẳng.

4. Vật dụng thấm hút (1) theo điểm bất kỳ trong số các điểm từ 1 đến 3, trong đó phần thấm hút (30) còn bao gồm lõi thấm hút (31) gồm có vật liệu thấm hút để thấm hút chất lỏng, và

vật dụng thấm hút (1) còn bao gồm chi tiết liên kết ép ở nơi mà tấm ở phía hướng vào da so với lõi thấm hút (31) và tấm ở phía không hướng vào da so với lõi thấm hút (31) được liên kết ép với nhau, trong đó:

chi tiết liên kết ép này gồm có chi tiết liên kết ép thứ nhất (51) mở rộng trong phạm vi và dọc theo vùng trọng lượng cơ sở thấp thứ nhất (41); và chi tiết liên kết ép thứ hai (52) mở rộng trong phạm vi và dọc theo vùng trọng lượng cơ sở thấp thứ hai (42).

5. Vật dụng thấm hút (1) theo điểm 4, trong đó vật dụng thấm hút này còn bao gồm tấm bọc lõi (32) mà bọc lõi thấm hút (31) ít nhất ở phía hướng vào da của lõi thấm hút (31); và

tấm hướng vào da (10) được bố trí ở phía hướng vào da so với tấm bọc lõi (32), trong đó:

ít nhất một chi tiết trong số chi tiết liên kết ép thứ nhất (51) và chi tiết liên kết ép thứ hai (52) không được tạo ra trên tấm hướng vào da (10).

6. Vật dụng thấm hút (1) theo điểm 4 hoặc điểm 5, trong đó chi tiết liên kết ép thứ nhất (51) mở rộng từ một mép bên của phần thấm hút (30) đến mép khác của phần thấm hút (30) dọc theo hướng chiều rộng (W).

7. Vật dụng thấm hút (1) theo điểm bất kỳ trong số các điểm từ 1 đến 6, trong đó cặp chi tiết ép theo chiều dài (82) mở rộng dọc theo hướng chiều dài (L) được tạo thành trên một trong hai phía của vùng trọng lượng cơ sở thấp thứ hai (42).

8. Vật dụng thấm hút (1) theo điểm bất kỳ trong số các điểm từ 1 đến 7, trong đó vật dụng thấm hút này còn bao gồm tấm không hướng vào da (20) được bố trí ở phía không hướng vào da so với phần thấm hút (30); và

vùng bám dính được bố trí trên bề mặt không hướng vào da của tấm không hướng vào da, trong đó:

vùng trọng lượng cơ sở thấp thứ nhất (41) và vùng trọng lượng cơ sở thấp thứ hai (42) được bố trí trong các vùng mà không chồng lên vùng bất kỳ trong số các vùng bám dính.

9. Vật dụng thấm hút (1) theo điểm 8, trong đó cặp chi tiết ép theo chiều dài (82) mở rộng theo hướng chiều dài (L) được tạo thành trên một trong hai phía của vùng trọng lượng cơ sở thấp thứ hai (42), trong đó:

cặp chi tiết ép theo chiều dài (82) được bố trí tương ứng ở các vùng mà chồng lên vùng bám dính.

10. Vật dụng thấm hút (1) theo điểm bất kỳ trong số các điểm từ 1 đến 9, trong đó phần thấm hút (30) còn bao gồm các vùng trọng lượng cơ sở thấp thứ ba (43) mở rộng sang bên cạnh theo hướng chiều rộng (W) từ vùng trọng lượng cơ sở thấp thứ hai (42) trong vùng phía sau (S3).

11. Vật dụng thấm hút (1) theo điểm bất kỳ trong số các điểm từ 1 đến 10, trong đó phần thấm hút (30) còn bao gồm chi tiết duy trì độ dày (33), được bố trí ngang qua đường tâm (CL) trong vùng ở phía trước so với vùng trọng lượng cơ sở thấp thứ nhất (41), trong đó chi tiết duy trì độ dày (33) có độ dày lớn hơn so với các vùng xung quanh của phần thấm hút (30), và

chi tiết duy trì độ dày (33) là liền kề với vùng trọng lượng cơ sở thấp thứ nhất (41).

12. Vật dụng thấm hút (1) theo điểm bất kỳ trong số các điểm từ 1 đến 11, trong đó vật dụng thấm hút này còn bao gồm các cánh hông, mở rộng tương ứng ra phía ngoài bao quanh theo hướng chiều rộng (W) trong vùng phía sau (S3).

Fig.2

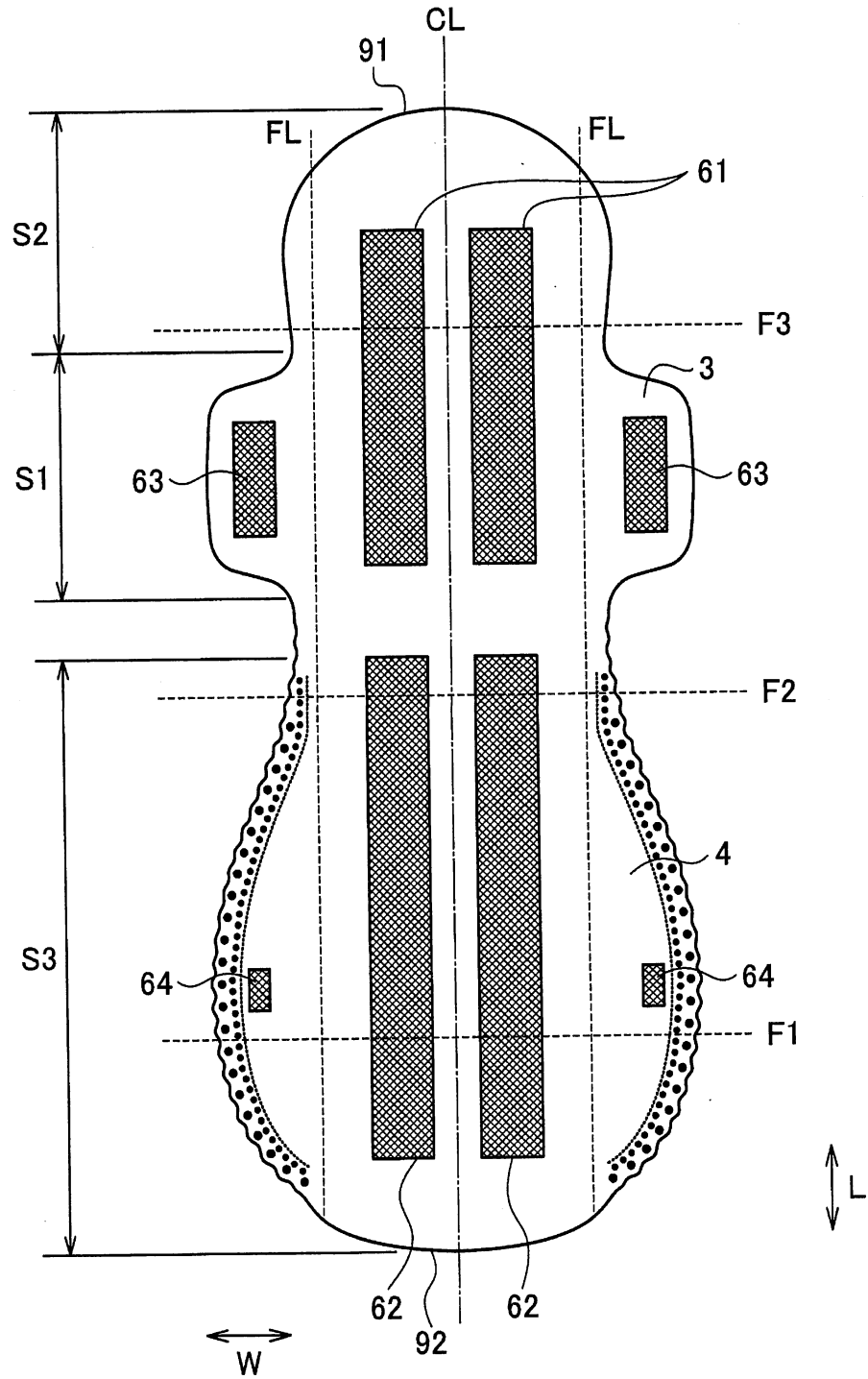


Fig.3

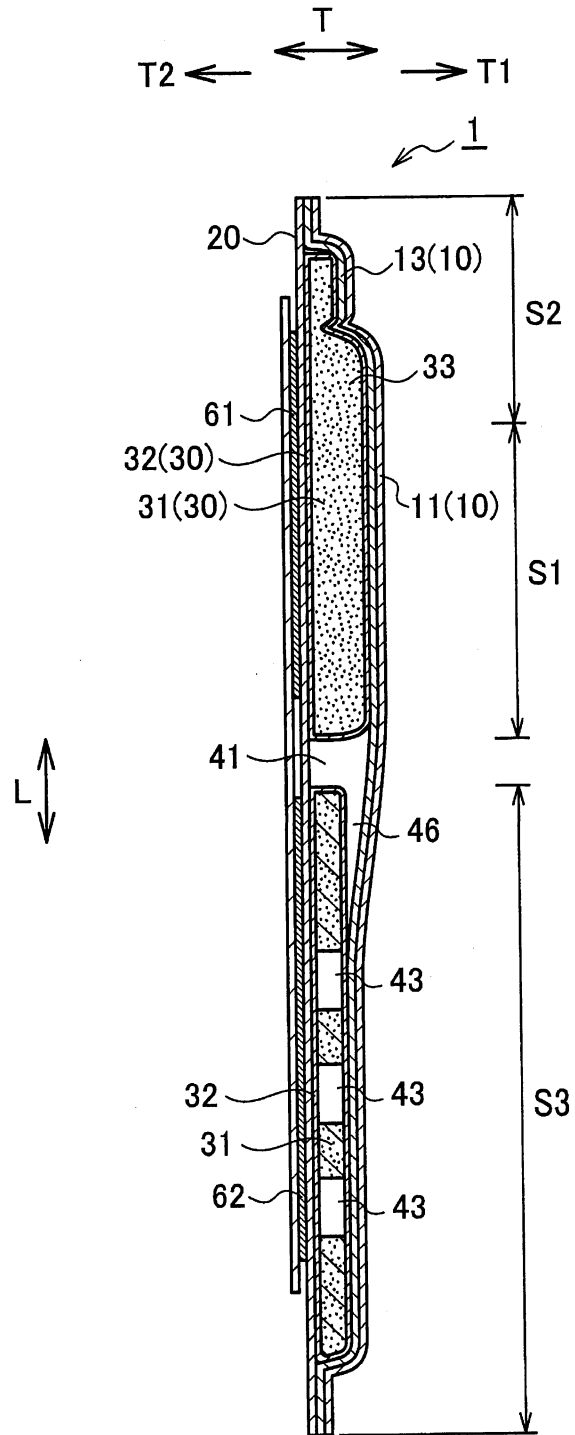


Fig.4

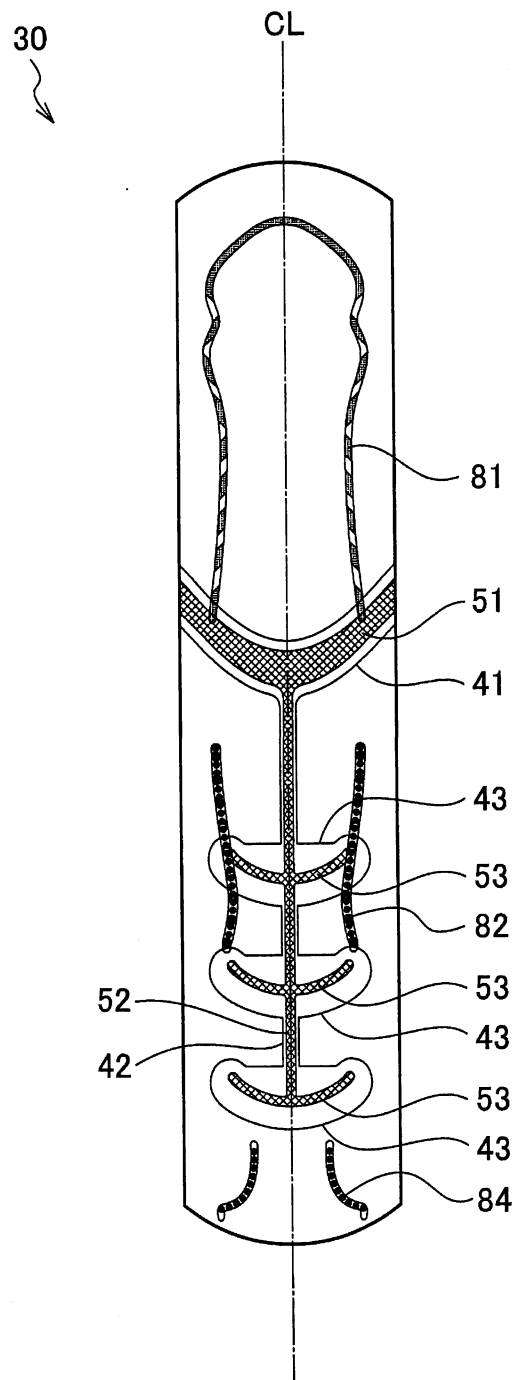


Fig.5

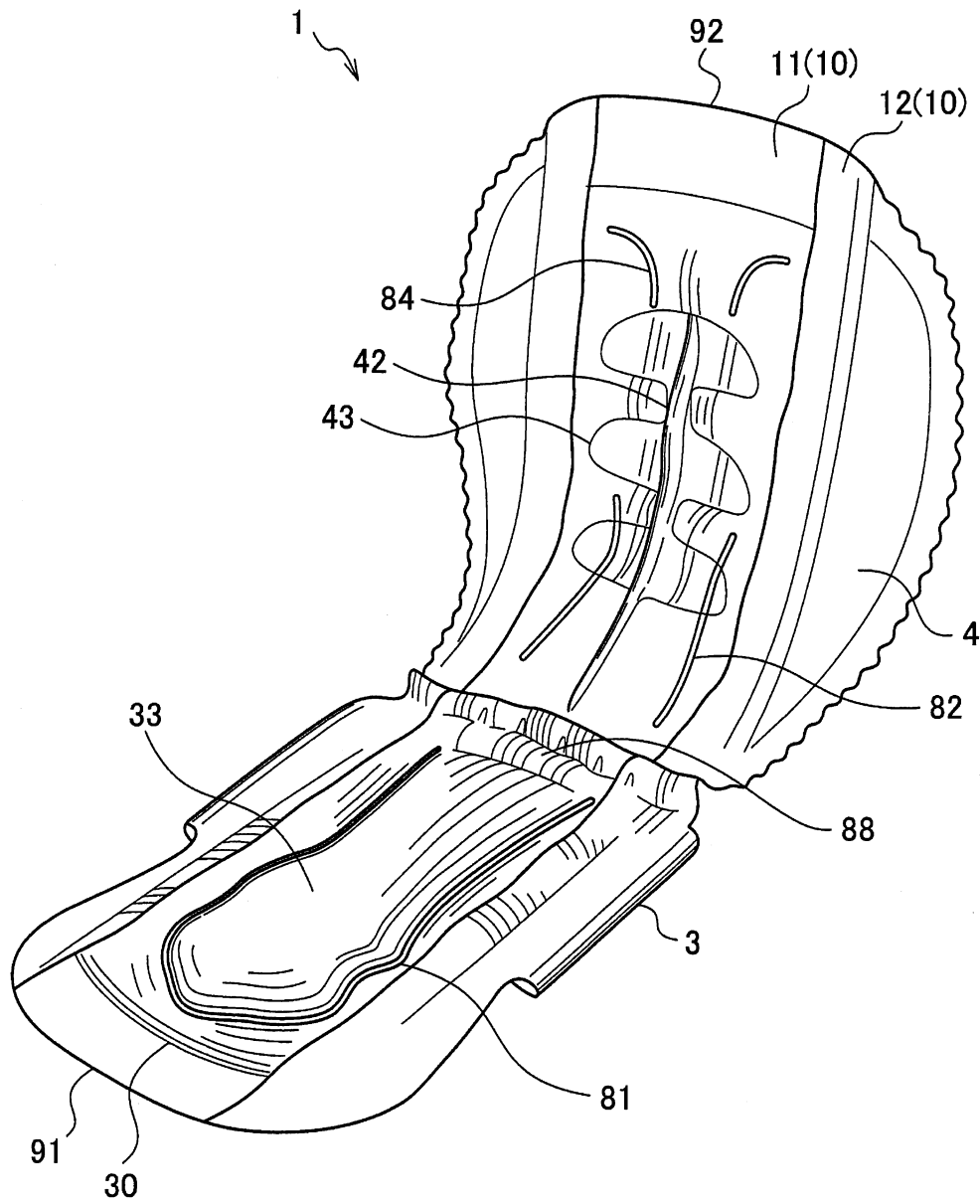


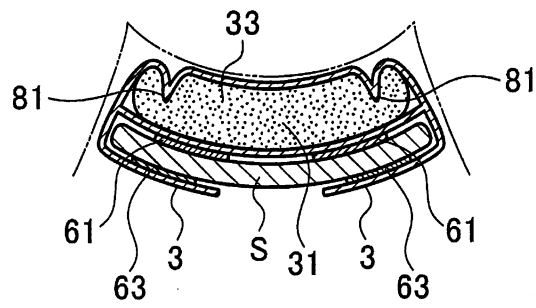
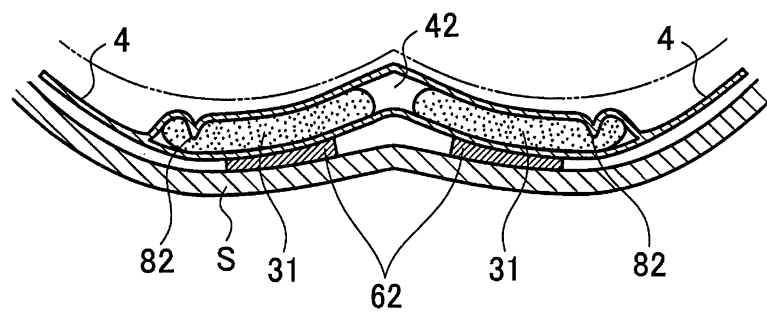
Fig.6**Fig.7**

Fig.8

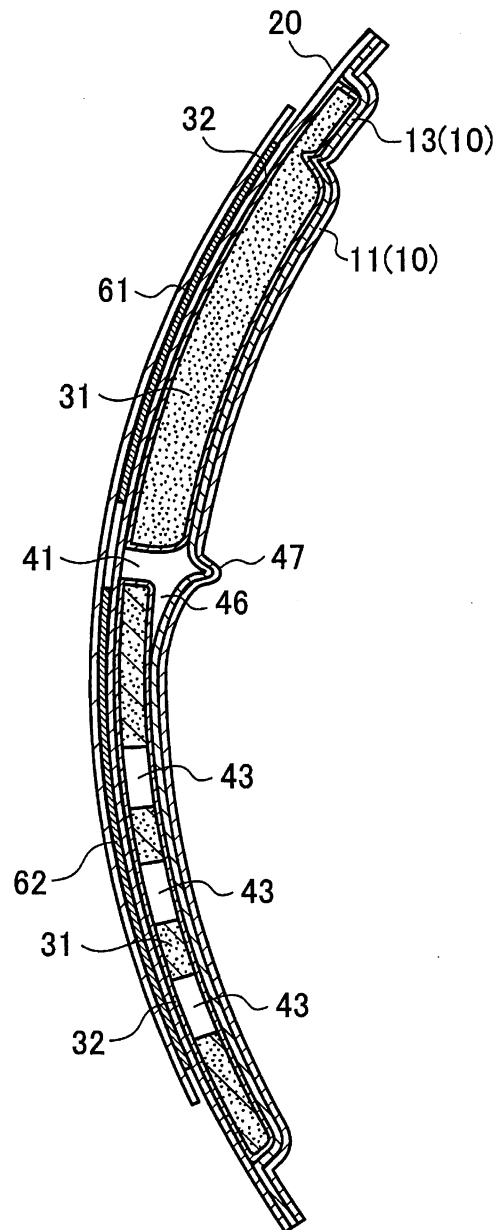


Fig.9

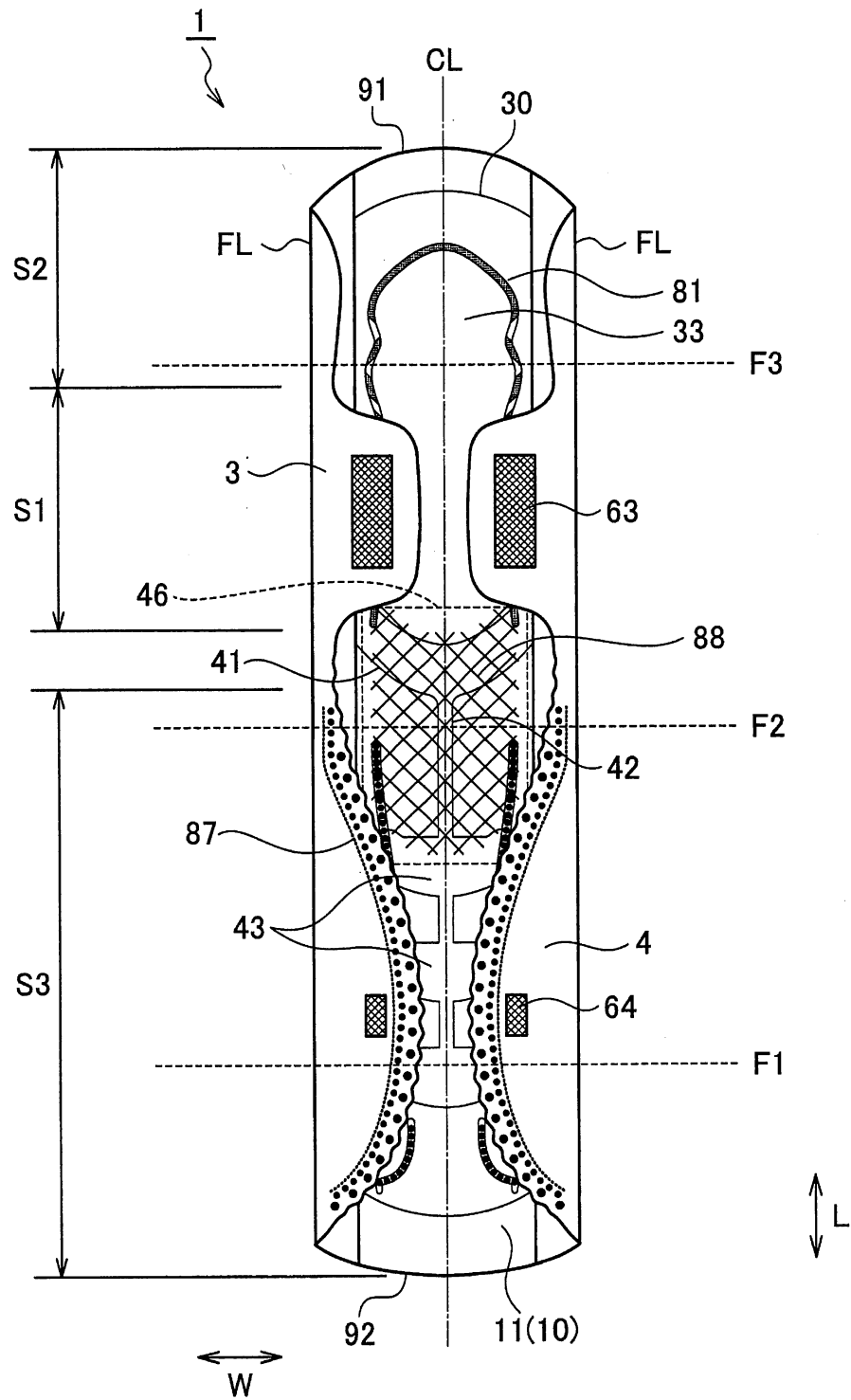


Fig.10